

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG NĂM HỌC 2026-2027  
HỆ: GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
1	Trường THPT Hùng Vương	18	140424	Hà Phạm Thành Triệu	14/10/2011	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	8.75	9.25	9.00	0.0	27.00	NV1
2	Trường THPT Hùng Vương	12	140288	Đỗ Hoàng Phong	08/03/2011	Nam	THCS Cần Đốt	8.50	8.00	8.75	1.0	26.25	NV1
3	Trường THPT Hùng Vương	19	140451	Nguyễn Ngọc Phương Vy	20/11/2011	Nữ	THCS Mỹ An	9.50	7.00	9.00	0.0	25.50	NV1
4	Trường THPT Hùng Vương	1	140019	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	29/09/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	8.75	7.75	8.25	0.0	24.75	NV1
5	Trường THPT Hùng Vương	5	140117	Phạm Thị Minh Hiền	06/04/2011	Nữ	THCS Trần Phú	9.00	7.00	8.75	0.0	24.75	NV1
6	Trường THPT Hùng Vương	1	140004	Đỗ Hoàng An	08/03/2011	Nam	THCS Cần Đốt	7.25	6.50	9.00	1.0	23.75	NV1
7	Trường THPT Hùng Vương	19	140441	Dương Thế Vinh	19/12/2011	Nam	THCS Cần Đốt	7.42	8.00	8.25	0.0	23.67	NV1
8	Trường THPT Hùng Vương	2	140044	Nguyễn Quốc Bảo	24/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	8.00	7.75	7.75	0.0	23.50	NV1
9	Trường THPT Hùng Vương	1	140005	Nguyễn Huỳnh Lê An	29/05/2011	Nam	THCS Bình Cang	8.25	8.00	7.00	0.0	23.25	NV1
10	Trường THPT Hùng Vương	2	140048	Phạm Gia Bảo	25/10/2011	Nam	THCS Trần Phú	8.25	8.00	6.75	0.0	23.00	NV1
11	Trường THPT Hùng Vương	12	140271	Phan Hạo Nhiên	05/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.00	7.50	7.50	0.0	23.00	NV1
12	Trường THPT Hùng Vương	15	140342	Nguyễn Thị Kim Tiên	19/03/2011	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	7.75	6.50	8.50	0.0	22.75	NV1
13	Trường THPT Hùng Vương	7	140153	Trương Văn Hy	02/02/2011	Nữ	THCS Mỹ An	8.50	6.25	7.00	1.0	22.75	NV1
14	Trường THPT Hùng Vương	8	140192	Nguyễn Hoàng Gia Lâm	16/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.50	6.25	7.75	0.0	22.50	NV1
15	Trường THPT Hùng Vương	16	140365	Trần Mạnh Tường	02/04/2011	Nam	THCS Bình Cang	8.25	6.75	7.50	0.0	22.50	NV1
16	Trường THPT Hùng Vương	9	140193	Phạm Phương Lâm	03/05/2011	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	9.00	6.75	6.50	0.0	22.25	NV1
17	Trường THPT Hùng Vương	10	140225	Hồ Ngọc Thảo My	01/11/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	9.25	6.50	6.25	0.0	22.00	NV1
18	Trường THPT Hùng Vương	7	140154	Trương Minh Kiên	18/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.75	7.50	7.75	0.0	22.00	NV1
19	Trường THPT Hùng Vương	8	140176	Dương Kim Khánh	28/05/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	8.50	5.50	7.75	0.0	21.75	NV1
20	Trường THPT Hùng Vương	18	140409	Nguyễn Thị Diễm Thy	27/08/2011	Nữ	THCS Mỹ An	8.25	4.25	9.25	0.0	21.75	NV1
21	Trường THPT Hùng Vương	8	140190	Trần Đỗ Xuân Lan	20/07/2011	Nữ	THCS Mỹ An	8.00	6.50	7.25	0.0	21.75	NV1
22	Trường THPT Hùng Vương	10	140221	Đỗ Nhật Minh	26/02/2011	Nam	THCS Cần Đốt	8.50	4.75	8.25	0.0	21.50	NV1
23	Trường THPT Hùng Vương	17	140387	Phan Quốc Thắng	01/12/2011	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	7.75	7.00	6.75	0.0	21.50	NV1
24	Trường THPT Hùng Vương	8	140183	Trần Hoàng Anh Khoa	02/07/2011	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	8.75	6.00	6.75	0.0	21.50	NV1
25	Trường THPT Hùng Vương	18	140414	Dương Huỳnh Bảo Trân	26/01/2011	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	9.00	6.00	6.25	0.0	21.25	NV1
26	Trường THPT Hùng Vương	15	140353	Hồ Văn Anh Tuấn	03/02/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	9.50	4.75	7.00	0.0	21.25	NV1
27	Trường THPT Hùng Vương	14	140333	Lê Duy Tân	20/05/2011	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	7.00	6.50	7.75	0.0	21.25	NV1
28	Trường THPT Hùng Vương	14	140317	Lê Kim Như Quỳnh	29/06/2011	Nữ	THCS Mỹ An	9.00	5.25	6.75	0.0	21.00	NV1
29	Trường THPT Hùng Vương	11	140260	Lê Trọng Nhân	22/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.75	7.50	5.75	0.0	21.00	NV1
30	Trường THPT Hùng Vương	8	140186	Lương Hoàng Minh Khôi	25/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.00	6.50	7.50	0.0	21.00	NV1
31	Trường THPT Hùng Vương	6	140126	Nguyễn Hoàng	18/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.25	8.00	5.75	0.0	21.00	NV1
32	Trường THPT Hùng Vương	14	140336	Nguyễn Lê Cẩm Tiên	05/12/2011	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	8.50	6.25	6.25	0.0	21.00	NV1
33	Trường THPT Hùng Vương	14	140336	Nguyễn Lê Cẩm Tiên	05/12/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	8.75	6.25	6.00	0.0	21.00	NV1
34	Trường THPT Hùng Vương	1	140014	Nguyễn Ngọc Lan Anh	09/12/2011	Nữ	THCS Trần Phú	6.50	7.00	7.50	0.0	21.00	NV1
35	Trường THPT Hùng Vương	6	140124	Nguyễn Phước Đăng Hòa	22/06/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.75	5.75	7.25	0.0	20.75	NV1
36	Trường THPT Hùng Vương	16	140376	Lê Phương Thảo	26/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.75	5.75	7.25	0.0	20.75	NV1
37	Trường THPT Hùng Vương	17	140401	Lý Nguyễn Quốc Thuận	03/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.75	5.25	6.75	0.0	20.75	NV1
38	Trường THPT Hùng Vương	16	140373	Nguyễn Duy Thành	23/10/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	9.25	5.50	6.00	0.0	20.75	NV1
39	Trường THPT Hùng Vương	14	140318	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	08/06/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	9.25	6.25	5.25	0.0	20.75	NV1
40	Trường THPT Hùng Vương	4	140076	Nguyễn Trần Khánh Duy	13/11/2011	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	7.75	7.25	5.75	0.0	20.75	NV1
41	Trường THPT Hùng Vương	11	140263	Phạm Thành Nhân	29/07/2011	Nam	THCS Thống Nhất	8.75	6.75	5.25	0.0	20.75	NV1
42	Trường THPT Hùng Vương	8	140184	Võ Duy Khoa	19/11/2011	Nam	THCS Thống Nhất	7.25	7.25	6.25	0.0	20.75	NV1
43	Trường THPT Hùng Vương	1	140002	Bùi Phúc An	20/02/2011	Nam	THCS Mỹ An	8.50	3.75	8.25	0.0	20.50	NV1
44	Trường THPT Hùng Vương	19	140449	Huỳnh Đặng Khánh Vy	27/03/2011	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	8.75	5.75	6.00	0.0	20.50	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
44	Trường THPT Hùng Vương	4	140082	Ngô Nguyễn Linh Đan	18/02/2011	Nữ	THCS Mỹ An	5.75	6.00	7.75	1.0	20.50	NV1
45	Trường THPT Hùng Vương	3	140062	Nguyễn Thanh Bình	03/08/2011	Nam	THCS Trần Phú	8.00	4.00	8.50	0.0	20.50	NV1
46	Trường THPT Hùng Vương	2	140037	Nguyễn Gia Bảo	28/06/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.75	5.50	7.00	0.0	20.25	NV1
47	Trường THPT Hùng Vương	7	140167	Nguyễn Phước Khang	01/01/2011	Nam	Trường TH, THCS&THPT Hà Long	7.75	6.00	6.50	0.0	20.25	NV1
48	Trường THPT Hùng Vương	9	140194	Nguyễn Phước Lập	24/12/2011	Nam	THCS Hương Thọ Phú	8.00	5.25	7.00	0.0	20.25	NV1
49	Trường THPT Hùng Vương	2	140029	Nguyễn Gia Ân	03/12/2011	Nam	THCS Cần Đốt	7.25	5.00	7.75	0.0	20.00	NV1
50	Trường THPT Hùng Vương	7	140151	Nguyễn Ngọc Thiên Hương	26/01/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.50	5.50	7.00	0.0	20.00	NV1
51	Trường THPT Hùng Vương	14	140332	Trần Thị Thanh Tâm	27/01/2011	Nữ	THCS Hương Thọ Phú	8.25	4.50	7.25	0.0	20.00	NV1
52	Trường THPT Hùng Vương	1	140006	Châu Ngọc Huệ An	22/04/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	5.75	6.50	7.50	0.0	19.75	NV1
53	Trường THPT Hùng Vương	2	140034	Huỳnh Gia Bảo	25/03/2011	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	8.00	4.50	7.25	0.0	19.75	NV1
54	Trường THPT Hùng Vương	5	140114	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	14/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	8.50	5.50	5.75	0.0	19.75	NV1
55	Trường THPT Hùng Vương	6	140125	Trần Minh Hòa	04/09/2011	Nam	THCS Thống Nhất	8.00	5.50	6.25	0.0	19.75	NV1
56	Trường THPT Hùng Vương	15	140352	Võ Tuấn Tú	27/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.50	4.50	7.75	0.0	19.75	NV1
57	Trường THPT Hùng Vương	5	140111	Bùi Ngọc Hân	22/12/2011	Nữ	THCS Trần Phú	9.50	5.25	4.75	0.0	19.50	NV1
58	Trường THPT Hùng Vương	4	140080	Dương Thị Phúc Duyên	05/11/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	8.50	5.00	6.00	0.0	19.50	NV1
59	Trường THPT Hùng Vương	5	140104	Lê Ngọc Hạnh	08/11/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	7.75	6.50	5.25	0.0	19.50	NV1
60	Trường THPT Hùng Vương	12	140266	Lê Thị Khả Nhi	11/09/2010	Nữ	THCS Trần Phú	8.25	4.50	6.75	0.0	19.50	NV1
61	Trường THPT Hùng Vương	14	140327	Trần Lê Đức Tài	28/10/2011	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	8.00	6.50	5.00	0.0	19.50	NV1
62	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	25	120584	Mai Bùi Ngọc Yến	29/04/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	8.00	4.75	6.50	0.0	19.25	NV1
63	Trường THPT Hùng Vương	16	140374	Nguyễn Huỳnh Tiến Thành	05/08/2011	Nam	THCS Hương Thọ Phú	8.75	3.75	6.75	0.0	19.25	NV1
64	Trường THPT Hùng Vương	8	140187	Nguyễn Minh Khôi	28/08/2011	Nam	THCS Hương Thọ Phú	8.25	5.25	5.75	0.0	19.25	NV1
65	Trường THPT Hùng Vương	9	140200	Nguyễn Phương Linh	26/07/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	8.00	5.00	6.25	0.0	19.25	NV1
66	Trường THPT Hùng Vương	10	140236	Nguyễn Thị Thu Ngân	26/09/2011	Nữ	THCS Mỹ An	7.00	5.50	6.75	0.0	19.25	NV1
67	Trường THPT Hùng Vương	12	140287	Phan Thái Tiến Phát	06/07/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.25	5.00	7.00	0.0	19.25	NV1
68	Trường THPT Hùng Vương	15	140351	Trần Cẩm Tú	06/01/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	9.00	5.50	4.75	0.0	19.25	NV1
69	Trường THPT Hùng Vương	2	140032	Dương Hoàng Gia Bảo	13/12/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.83	6.75	5.50	0.0	19.08	NV1
70	Trường THPT Hùng Vương	18	140428	Bùi Đức Trọng	27/11/2011	Nam	THCS Hương Thọ Phú	7.25	5.75	6.00	0.0	19.00	NV1
71	Trường THPT Hùng Vương	14	140314	Lý Hoàng Quý	10/03/2011	Nam	THCS Trần Phú	9.50	2.50	7.00	0.0	19.00	NV1
72	Trường THPT Hùng Vương	5	140103	Nguyễn Hoàng Duy Hải	24/04/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.25	3.50	8.25	0.0	19.00	NV1
73	Trường THPT Hùng Vương	4	140092	Đoàn Minh Đức	05/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.00	3.50	7.25	0.0	18.75	NV1
74	Trường THPT Hùng Vương	10	140226	Hồ Ngọc Yến My	01/11/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	8.50	4.50	5.75	0.0	18.75	NV1
75	Trường THPT Hùng Vương	13	140308	Lý Ngọc Phương	25/06/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	8.00	4.25	6.50	0.0	18.75	NV1
76	Trường THPT Hùng Vương	12	140274	Nguyễn Ngọc Phương Nhung	28/05/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	7.50	5.50	5.75	0.0	18.75	NV1
77	Trường THPT Hùng Vương	20	140454	Nguyễn Thảo Vy	01/11/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.25	6.00	4.50	0.0	18.75	NV1
78	Trường THPT Hùng Vương	16	140363	Phạm Thị Ánh Tuyết	23/10/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	7.50	4.75	6.50	0.0	18.75	NV1
79	Trường THPT Hùng Vương	5	140110	Trần Thu Hằng	23/07/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	8.50	4.00	5.25	1.0	18.75	NV1
80	Trường THPT Hùng Vương	1	140024	Văn Hồ Quỳnh Anh	14/01/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	7.75	8.25	2.75	0.0	18.75	NV1
81	Trường THPT Hùng Vương	13	140307	Vũ Thiên Phúc	05/07/2011	Nam	THCS Thống Nhất	7.50	5.25	6.00	0.0	18.75	NV1
82	Trường THPT Hùng Vương	15	140357	Bùi Thị Ngọc Tuyên	08/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.00	4.25	6.25	0.0	18.50	NV1
83	Trường THPT Hùng Vương	12	140275	Huỳnh Như	22/02/2011	Nữ	THCS Hương Thọ Phú	7.50	6.25	4.75	0.0	18.50	NV1
84	Trường THPT Hùng Vương	3	140063	Nguyễn Chí Công	15/08/2011	Nam	Trường TH, THCS&THPT Hà Long	8.50	5.00	5.00	0.0	18.50	NV1
85	Trường THPT Hùng Vương	10	140217	Phạm Thị Diễm Mai	21/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.00	5.25	5.25	0.0	18.50	NV1
86	Trường THPT Hùng Vương	16	140366	Trần Võ Cát Tường	31/01/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	6.75	7.75	4.00	0.0	18.50	NV1
87	Trường THPT Hùng Vương	4	140084	Trương Vĩnh Đăng	04/03/2011	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	8.50	5.00	5.00	0.0	18.50	NV1
88	Trường THPT Hùng Vương	17	140399	Cao Minh Thuận	06/05/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	9.00	4.00	5.25	0.0	18.25	NV1
89	Trường THPT Hùng Vương	11	140248	Đặng Lý Bảo Ngọc	01/04/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	7.00	6.25	5.00	0.0	18.25	NV1
90	Trường THPT Hùng Vương	19	140434	Đỗ Kim Uyên	20/11/2011	Nữ	THCS Mỹ An	7.00	3.75	7.50	0.0	18.25	NV1
91	Trường THPT Hùng Vương	13	140289	Đỗ Nhật Phong	16/02/2011	Nam	THCS Cần Đốt	7.75	5.00	5.50	0.0	18.25	NV1
92	Trường THPT Hùng Vương	4	140085	Đỗ Thành Đạt	05/01/2011	Nam	THCS Cần Đốt	8.00	4.00	6.25	0.0	18.25	NV1
93	Trường THPT Hùng Vương	17	140403	Lê Bùi Anh Thư	25/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	9.25	2.50	6.50	0.0	18.25	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
94	Trường THPT Hùng Vương	18	140421	Nguyễn Hoàng Trí	15/01/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	7.00	6.75	4.50	0.0	18.25	NV1
95	Trường THPT Hùng Vương	15	140360	Phan Lê Mộng Tuyền	08/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	9.00	4.50	4.75	0.0	18.25	NV1
96	Trường THPT Hùng Vương	8	140171	Trương Hoàng Minh Khang	22/06/2011	Nam	THCS Hương Thọ Phú	6.75	5.25	6.25	0.0	18.25	NV1
97	Trường THPT Hùng Vương	4	140090	Phạm Tấn Đạt	27/02/2011	Nam	THCS Thống Nhất	6.58	6.50	5.00	0.0	18.08	NV1
98	Trường THPT Hùng Vương	9	140204	Huỳnh Nguyễn Phú Lộc	03/03/2011	Nam	THCS Cần Đốt	7.75	3.50	6.75	0.0	18.00	NV1
99	Trường THPT Hùng Vương	14	140321	Huỳnh Tấn Sang	19/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	6.75	5.25	6.00	0.0	18.00	NV1
100	Trường THPT Hùng Vương	6	140141	Lê Thị Trúc Huỳnh	20/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	8.00	5.75	4.25	0.0	18.00	NV1
101	Trường THPT Hùng Vương	7	140150	Nguyễn Hồ Diễm Hương	08/03/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	8.25	4.75	5.00	0.0	18.00	NV1
102	Trường THPT Hùng Vương	16	140368	Nguyễn Thanh Tỷ	03/08/2011	Nam	THCS Thống Nhất	7.00	6.75	4.25	0.0	18.00	NV1
103	Trường THPT Hùng Vương	16	140380	Nguyễn Thị Thu Thảo	28/08/2011	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tâm Vu	7.75	4.50	5.75	0.0	18.00	NV1
104	Trường THPT Hùng Vương	5	140119	Phạm Hoàng Hiệp	07/08/2011	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	6.00	5.25	6.75	0.0	18.00	NV1
105	Trường THPT Hùng Vương	10	140218	Phạm Thu Mây	22/09/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	7.75	6.25	4.00	0.0	18.00	NV1
106	Trường THPT Hùng Vương	6	140127	Phan Huy Hoàng	27/05/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.75	3.25	7.00	0.0	18.00	NV1
107	Trường THPT Hùng Vương	11	140243	Trần Thanh Minh Nghi	23/08/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	8.25	4.50	5.25	0.0	18.00	NV1
108	Trường THPT Hùng Vương	7	140148	Nguyễn Trần Ngọc Hương	12/03/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	8.25	3.25	6.25	0.0	17.75	NV1
109	Trường THPT Hùng Vương	15	140350	Phạm Nguyễn Thái Tú	16/04/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	9.25	4.75	3.75	0.0	17.75	NV1
110	Trường THPT Hùng Vương	12	140285	Trần Nguyễn Tiến Phát	06/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.25	4.75	5.75	0.0	17.75	NV1
111	Trường THPT Hùng Vương	3	140054	Trương Trần Gia Bảo	23/09/2011	Nam	THCS Hương Thọ Phú	8.25	4.00	5.50	0.0	17.75	NV1
112	Trường THPT Hùng Vương	5	140108	Bùi Thị Thuý Hằng	08/09/2011	Nữ	THCS Bình Cang	6.00	6.00	5.50	0.0	17.50	NV1
113	Trường THPT Hùng Vương	12	140265	Đỗ Minh Nhật	12/09/2011	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	7.50	4.50	5.50	0.0	17.50	NV1
114	Trường THPT Hùng Vương	20	140463	Nguyễn Huỳnh Như Ý	22/07/2011	Nữ	THCS Hương Thọ Phú	7.00	4.75	5.75	0.0	17.50	NV1
115	Trường THPT Hùng Vương	20	140473	Nguyễn Phi Yến	30/04/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	8.00	6.50	3.00	0.0	17.50	NV1
116	Trường THPT Hùng Vương	15	140345	Nguyễn Trọng Tính	11/11/2010	Nam	THCS Khánh Hậu	8.00	7.50	2.00	0.0	17.50	NV1
117	Trường THPT Hùng Vương	1	140020	Phạm Quỳnh Anh	16/11/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	5.75	6.00	4.75	1.0	17.50	NV1
118	Trường THPT Hùng Vương	11	140255	Trần Mai Huỳnh Ngọc	20/12/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.00	4.50	4.00	1.0	17.50	NV1
119	Trường THPT Hùng Vương	7	140145	Trương Gia Hưng	08/11/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	8.25	4.50	4.75	0.0	17.50	NV1
120	Trường THPT Hùng Vương	13	140299	Đỗ Đạt Ngọc Phúc	16/08/2011	Nam	THCS Cần Đốt	7.75	6.00	3.50	0.0	17.25	NV1
121	Trường THPT Hùng Vương	17	140407	Huỳnh Khánh Thy	13/09/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	6.75	5.25	5.25	0.0	17.25	NV1
122	Trường THPT Hùng Vương	18	140429	Ngô Quý Trọng	28/10/2011	Nam	THCS Trần Phú	8.50	3.00	5.75	0.0	17.25	NV1
123	Trường THPT Hùng Vương	18	140411	Nguyễn Lê Uyên Trang	21/09/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	7.25	4.75	5.25	0.0	17.25	NV1
124	Trường THPT Hùng Vương	4	140094	Phạm Anh Đức	14/10/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	7.50	5.75	4.00	0.0	17.25	NV1
125	Trường THPT Hùng Vương	11	140251	Phạm Dương Thái Ngọc	28/02/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	7.00	6.50	3.75	0.0	17.25	NV1
126	Trường THPT Hùng Vương	15	140344	Trần Quốc Tiến	18/11/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.50	4.50	5.25	0.0	17.25	NV1
127	Trường THPT Hùng Vương	6	140128	Trương Thị Cẩm Hồng	23/10/2011	Nữ	THCS Hương Thọ Phú	8.00	3.50	5.75	0.0	17.25	NV1
128	Trường THPT Hùng Vương	10	140240	Lương Gia Nghi	20/08/2011	Nữ	THCS Hương Thọ Phú	5.25	4.50	7.25	0.0	17.00	NV1
129	Trường THPT Hùng Vương	2	140025	Mai Phương Anh	16/06/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	6.00	4.75	6.25	0.0	17.00	NV1
130	Trường THPT Hùng Vương	9	140198	Nguyễn Duy Linh	06/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	5.50	5.50	6.00	0.0	17.00	NV1
131	Trường THPT Hùng Vương	1	140017	Nguyễn Phúc Anh	02/03/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.25	7.50	3.25	0.0	17.00	NV1
132	Trường THPT Hùng Vương	20	140456	Nguyễn Trần Hoàng Vy	04/11/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	7.75	5.50	3.75	0.0	17.00	NV1
133	Trường THPT Hùng Vương	11	140253	Phan Gia Ngọc	03/12/2011	Nữ	THCS Hương Thọ Phú	7.25	4.50	5.25	0.0	17.00	NV1
134	Trường THPT Hùng Vương	5	140120	Trần Quốc Hiệp	01/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.75	5.00	5.25	0.0	17.00	NV1
135	Trường THPT Hùng Vương	20	140460	Zhang Jing Wen	09/05/2009	Nữ	THCS Hương Thọ Phú	7.50	3.00	6.50	0.0	17.00	NV1
136	Trường THPT Hùng Vương	18	140410	Dương Ngọc Trang	01/01/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.25	4.50	4.00	0.0	16.75	NV1
137	Trường THPT Hùng Vương	1	140001	Nguyễn Khả Ái	14/05/2011	Nữ	THCS Bình Cang	5.75	4.25	6.75	0.0	16.75	NV1
138	Trường THPT Hùng Vương	2	140026	Nguyễn Ngọc Minh Anh	27/11/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	6.50	3.50	6.75	0.0	16.75	NV1
139	Trường THPT Hùng Vương	17	140404	Nguyễn Thị Minh Thư	21/08/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.00	4.75	5.00	0.0	16.75	NV1
140	Trường THPT Hùng Vương	8	140169	Phạm Nguyễn Duy Khang	01/01/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.00	3.25	6.50	0.0	16.75	NV1
141	Trường THPT Hùng Vương	7	140152	Trần Trọng Hữu	05/09/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.75	3.00	6.00	0.0	16.75	NV1
142	Trường THPT Hùng Vương	16	140361	Trương Châu Mỹ Tuyền	28/07/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	5.25	5.75	5.75	0.0	16.75	NV1
143	Trường THPT Hùng Vương	3	140057	Đình Nguyễn Gia Bảo	04/06/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	8.75	3.75	4.00	0.0	16.50	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
144	Trường THPT Hùng Vương	20	140469	Huỳnh Trần Hoàng Yên	11/07/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	7.25	5.75	3.50	0.0	16.50	NV1
145	Trường THPT Hùng Vương	8	140177	Lê Quốc Khánh	22/10/2011	Nam	THCS Mỹ An	7.25	2.75	6.50	0.0	16.50	NV1
146	Trường THPT Hùng Vương	12	140286	Lê Trần Tiên Phát	02/12/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	8.75	4.25	3.50	0.0	16.50	NV1
147	Trường THPT Hùng Vương	19	140444	Lương Chí Vĩnh	06/03/2010	Nam	THCS Cần Đốt	6.00	5.00	5.50	0.0	16.50	NV1
148	Trường THPT Hùng Vương	10	140233	Nguyễn Kim Ngân	01/07/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	6.50	4.75	5.25	0.0	16.50	NV1
149	Trường THPT Hùng Vương	3	140064	Nguyễn Minh Châu	11/04/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.75	4.00	4.75	0.0	16.50	NV1
150	Trường THPT Hùng Vương	3	140049	Phạm Nguyễn Gia Bảo	25/03/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	3.50	8.25	4.75	0.0	16.50	NV1
151	Trường THPT Hùng Vương	9	140211	Phùng Nguyễn Tấn Lộc	31/08/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.50	4.50	4.50	0.0	16.50	NV1
152	Trường THPT Hùng Vương	17	140393	Trần Đoàn Ngọc Thiện	23/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.75	3.75	6.00	0.0	16.50	NV1
153	Trường THPT Hùng Vương	13	140295	Trần Minh Phú	24/12/2011	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	7.00	3.00	6.50	0.0	16.50	NV1
154	Trường THPT Hùng Vương	8	140172	Võ Minh Khang	01/07/2011	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	8.50	4.00	4.00	0.0	16.50	NV1
155	Trường THPT Hùng Vương	10	140219	Dương Minh Minh	30/10/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	7.50	3.50	5.25	0.0	16.25	NV1
156	Trường THPT Hùng Vương	11	140245	Huỳnh Hiếu Nghị	27/10/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.50	5.25	3.50	0.0	16.25	NV1
157	Trường THPT Hùng Vương	19	140450	Ngô Thảo Vy	03/05/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	9.75	4.00	2.50	0.0	16.25	NV1
158	Trường THPT Hùng Vương	3	140068	Nguyễn David	02/11/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	4.50	7.00	4.75	0.0	16.25	NV1
159	Trường THPT Hùng Vương	10	140223	Nguyễn Công Minh	05/11/2011	Nam	THCS Trần Phú	4.00	7.75	4.50	0.0	16.25	NV1
160	Trường THPT Hùng Vương	9	140207	Nguyễn Hữu Lộc	29/05/2011	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	6.50	3.00	6.75	0.0	16.25	NV1
161	Trường THPT Hùng Vương	17	140406	Nguyễn Minh Thư	17/12/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	8.25	4.25	3.75	0.0	16.25	NV1
162	Trường THPT Hùng Vương	3	140072	Bùi Khánh Duy	03/05/2011	Nam	THCS Trần Phú	5.50	3.50	7.00	0.0	16.00	NV1
163	Trường THPT Hùng Vương	16	140377	Lê Phương Thảo	29/11/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	7.25	3.00	5.75	0.0	16.00	NV1
164	Trường THPT Hùng Vương	12	140273	Lương Thị Hồng Nhung	22/11/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	7.25	5.25	3.50	0.0	16.00	NV1
165	Trường THPT Hùng Vương	11	140242	Nguyễn Hồng Bảo Nghi	28/04/2011	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	7.50	4.00	4.50	0.0	16.00	NV1
166	Trường THPT Hùng Vương	2	140028	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	26/01/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	6.50	3.25	6.25	0.0	16.00	NV1
167	Trường THPT Hùng Vương	11	140258	Nguyễn Trần Phúc Nguyên	30/05/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.75	3.25	6.00	0.0	16.00	NV1
168	Trường THPT Hùng Vương	4	140083	Phạm Ngọc Linh Đan	02/07/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	7.75	3.50	4.75	0.0	16.00	NV1
169	Trường THPT Hùng Vương	5	140107	Trần Nguyễn Thái Hạo	12/12/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.00	4.50	4.50	0.0	16.00	NV1
170	Trường THPT Hùng Vương	10	140220	Đoàn Bảo Minh	05/12/2011	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	8.00	3.50	4.25	0.0	15.75	NV1
171	Trường THPT Hùng Vương	20	140461	Huỳnh Như Xuân	05/08/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	6.75	3.75	5.25	0.0	15.75	NV1
172	Trường THPT Hùng Vương	14	140330	Nguyễn Lê Nhã Tâm	17/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.25	4.50	3.00	0.0	15.75	NV1
173	Trường THPT Hùng Vương	17	140408	Nguyễn Ngọc Anh Thy	21/06/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	5.50	6.25	4.00	0.0	15.75	NV1
174	Trường THPT Hùng Vương	10	140234	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	15/09/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	7.50	2.75	5.50	0.0	15.75	NV1
175	Trường THPT Hùng Vương	4	140088	Nguyễn Tấn Đạt	16/09/2011	Nam	THCS Cần Đốt	8.00	2.75	5.00	0.0	15.75	NV1
176	Trường THPT Hùng Vương	20	140457	Phạm Lê Ngọc Vy	01/04/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	7.75	4.25	3.75	0.0	15.75	NV1
177	Trường THPT Hùng Vương	17	140392	Phạm Ngọc Thiện	24/09/2011	Nam	THCS Thống Nhất	7.50	3.25	5.00	0.0	15.75	NV1
178	Trường THPT Hùng Vương	7	140159	Trần Mỹ Thiên Kim	01/01/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	8.25	6.25	1.25	0.0	15.75	NV1
179	Trường THPT Hùng Vương	20	140459	Võ Lê Thảo Vy	04/02/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.25	2.75	4.75	0.0	15.75	NV1
180	Trường THPT Hùng Vương	16	140382	Võ Thị Hương Thảo	18/04/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	6.25	3.75	5.75	0.0	15.75	NV1
181	Trường THPT Hùng Vương	6	140121	Bùi Duy Hiếu	03/05/2011	Nam	THCS Thống Nhất	7.25	3.75	4.50	0.0	15.50	NV1
182	Trường THPT Hùng Vương	5	140102	Bùi Ngọc Thanh Hà	28/04/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.50	6.50	1.50	0.0	15.50	NV1
183	Trường THPT Hùng Vương	18	140426	Đặng Thị Diễm Trinh	17/06/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	7.50	2.25	5.75	0.0	15.50	NV1
184	Trường THPT Hùng Vương	13	140298	Đoàn Tấn Phúc	31/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.75	4.00	3.75	0.0	15.50	NV1
185	Trường THPT Hùng Vương	16	140378	Lê Thị Thanh Thảo	28/11/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	6.75	5.00	3.75	0.0	15.50	NV1
186	Trường THPT Hùng Vương	16	140369	Nguyễn Hoàng Thái	10/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.50	2.50	5.50	0.0	15.50	NV1
187	Trường THPT Hùng Vương	12	140276	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	13/10/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	7.75	4.75	3.00	0.0	15.50	NV1
188	Trường THPT Hùng Vương	12	140267	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	17/11/2011	Nữ	THCS Trần Phú	6.75	4.75	4.00	0.0	15.50	NV1
189	Trường THPT Hùng Vương	5	140100	Nguyễn Trường Giang	22/07/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	6.25	3.00	6.25	0.0	15.50	NV1
190	Trường THPT Hùng Vương	17	140396	Phạm Gia Thịnh	23/09/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	7.00	5.00	3.50	0.0	15.50	NV1
191	Trường THPT Hùng Vương	11	140247	Phùng Tấn Nghĩa	03/07/2011	Nam	THCS Cần Đốt	6.25	4.00	5.25	0.0	15.50	NV1
192	Trường THPT Hùng Vương	10	140228	Tôn Quốc Nam	14/09/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	8.50	5.50	1.50	0.0	15.50	NV1
193	Trường THPT Hùng Vương	9	140213	Trần Hưng Lợi	05/03/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.00	5.50	3.00	0.0	15.50	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
194	Trường THPT Hùng Vương	19	140436	Trần Ngọc Uyên	03/05/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	6.50	4.00	5.00	0.0	15.50	NV1
195	Trường THPT Hùng Vương	6	140139	Võ Quan Huy	02/03/2011	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	8.00	2.25	5.25	0.0	15.50	NV1
196	Trường THPT Hùng Vương	6	140138	Trần Nhật Huy	21/11/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.17	3.00	5.25	0.0	15.42	NV1
197	Trường THPT Hùng Vương	10	140232	Đỗ Thị Kim Ngân	17/12/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	7.00	3.75	4.50	0.0	15.25	NV1
198	Trường THPT Hùng Vương	5	140113	Huỳnh Gia Hân	10/05/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.50	4.50	3.25	0.0	15.25	NV1
199	Trường THPT Hùng Vương	4	140093	Huỳnh Trí Đức	29/12/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.50	4.00	3.75	0.0	15.25	NV1
200	Trường THPT Hùng Vương	13	140293	Nguyễn Hữu Phú	21/10/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	8.25	4.75	2.25	0.0	15.25	NV1
201	Trường THPT Hùng Vương	2	140042	Nguyễn Nguyên Bảo	15/11/2011	Nam	THCS Thống Nhất	7.75	4.50	3.00	0.0	15.25	NV1
202	Trường THPT Hùng Vương	15	140341	Trần Thủy Tiên	10/02/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	6.50	5.00	3.75	0.0	15.25	NV1
203	Trường THPT Hùng Vương	19	140443	Võ Trọng Vinh	05/09/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.00	4.00	4.25	0.0	15.25	NV1
204	Trường THPT Hùng Vương	6	140142	Lê Nguyễn Tuấn Hưng	18/06/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.00	4.00	4.00	0.0	15.00	NV1
205	Trường THPT Hùng Vương	5	140098	Nguyễn Hoài Trúc Giang	19/11/2011	Nữ	THCS Trần Phú	6.25	4.25	4.50	0.0	15.00	NV1
206	Trường THPT Hùng Vương	6	140132	Nguyễn Hoàng Huy	25/08/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	7.75	4.75	2.50	0.0	15.00	NV1
207	Trường THPT Hùng Vương	7	140155	Nguyễn Huỳnh Tuấn Kiệt	12/10/2011	Nam	THCS Cần Đốt	7.50	3.75	3.75	0.0	15.00	NV1
208	Trường THPT Hùng Vương	11	140254	Phan Thanh Như Ngọc	25/07/2011	Nữ	THCS Hương Thọ Phú	7.75	3.00	4.25	0.0	15.00	NV1
209	Trường THPT Hùng Vương	7	140161	Trần Lý Hoàng Kha	27/07/2011	Nam	THCS Thống Nhất	7.00	5.00	3.00	0.0	15.00	NV1
210	Trường THPT Hùng Vương	9	140196	Lê Thị Ngọc Linh	11/02/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	5.92	4.25	4.75	0.0	14.92	NV1
211	Trường THPT Hùng Vương	20	140462	Cao Ngọc Như Ý	15/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	6.00	4.25	4.50	0.0	14.75	NV1
212	Trường THPT Hùng Vương	18	140419	Lê Thành Trí	13/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	5.25	5.50	4.00	0.0	14.75	NV1
213	Trường THPT Hùng Vương	13	140302	Lương Hoàng Thiên Phúc	18/03/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	7.50	4.50	2.75	0.0	14.75	NV1
214	Trường THPT Hùng Vương	13	140303	Nguyễn An Phúc	29/11/2011	Nam	THCS Thống Nhất	6.50	4.75	3.50	0.0	14.75	NV1
215	Trường THPT Hùng Vương	18	140431	Nguyễn Đức Trung	03/09/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	5.75	4.00	5.00	0.0	14.75	NV1
216	Trường THPT Hùng Vương	1	140016	Nguyễn Ngọc Vân Anh	13/11/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.50	4.25	3.00	0.0	14.75	NV1
217	Trường THPT Hùng Vương	10	140235	Nguyễn Thị Bảo Ngân	28/09/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.25	4.00	3.50	0.0	14.75	Tuyển thẳng
218	Trường THPT Hùng Vương	17	140386	Nguyễn Thiện Thắng	23/07/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	7.50	4.75	2.50	0.0	14.75	NV1
219	Trường THPT Hùng Vương	14	140315	Phùng Phương Quyên	26/11/2011	Nữ	Trường TH, THCS&THPT Hà Long	7.50	4.75	2.50	0.0	14.75	NV1
220	Trường THPT Hùng Vương	4	140091	Trần Thành Đạt	07/01/2011	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	7.00	2.75	5.00	0.0	14.75	NV1
221	Trường THPT Hùng Vương	5	140112	Đỗ Châu Hân	08/01/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	7.00	3.50	4.00	0.0	14.50	NV1
222	Trường THPT Hùng Vương	15	140358	Huỳnh Kim Tuyền	04/06/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	9.50	2.00	3.00	0.0	14.50	NV1
223	Trường THPT Hùng Vương	13	140304	Nguyễn Huỳnh Gia Phúc	05/07/2011	Nam	THCS Thống Nhất	7.00	4.50	3.00	0.0	14.50	NV1
224	Trường THPT Hùng Vương	9	140215	Nguyễn Ngọc Trúc Mai	02/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	7.00	5.00	2.50	0.0	14.50	NV1
225	Trường THPT Hùng Vương	14	140326	Nguyễn Tấn Tài	27/02/2011	Nam	THCS Bình Cang	5.75	3.75	5.00	0.0	14.50	NV1
226	Trường THPT Hùng Vương	13	140291	Nguyễn Thanh Phong	23/10/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	6.75	5.25	2.50	0.0	14.50	NV1
227	Trường THPT Hùng Vương	12	140270	Nguyễn Thị Thiên Nhiên	19/06/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.50	3.50	3.50	0.0	14.50	NV1
228	Trường THPT Hùng Vương	12	140283	Nguyễn Tiến Phát	17/02/2011	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	6.75	3.75	4.00	0.0	14.50	NV1
229	Trường THPT Hùng Vương	14	140319	Tạ Ngọc Như Quỳnh	28/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	6.75	3.50	4.25	0.0	14.50	NV1
230	Trường THPT Hùng Vương	8	140170	Trần Duy Khang	26/10/2011	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	7.00	4.00	3.50	0.0	14.50	NV1
231	Trường THPT Hùng Vương	1	140022	Trần Nguyễn Thùy Anh	23/10/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	8.25	3.25	3.00	0.0	14.50	NV1
232	Trường THPT Hùng Vương	14	140324	Trương Tấn Sang	26/10/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	5.25	5.25	4.00	0.0	14.50	NV1
233	Trường THPT Hùng Vương	17	140402	Võ Lê Minh Thùy	26/02/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.00	5.00	2.50	0.0	14.50	NV1
234	Trường THPT Hùng Vương	1	140015	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	17/11/2010	Nữ	THCS Trần Phú	7.50	4.00	2.75	0.0	14.25	NV1
235	Trường THPT Hùng Vương	13	140310	Nguyễn Thanh Phương	06/08/2010	Nam	THCS Trần Phú	7.25	2.25	4.75	0.0	14.25	NV1
236	Trường THPT Hùng Vương	11	140250	Nguyễn Thị Bích Ngọc	23/07/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.00	2.00	4.25	0.0	14.25	NV1
237	Trường THPT Hùng Vương	12	140278	Nguyễn Thị Huỳnh Như	01/10/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	7.25	3.25	3.75	0.0	14.25	NV1
238	Trường THPT Hùng Vương	1	140018	Nguyễn Trâm Anh	08/06/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	7.50	3.75	3.00	0.0	14.25	NV1
239	Trường THPT Hùng Vương	14	140320	Nguyễn Võ Như Quỳnh	29/11/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.50	1.75	5.00	0.0	14.25	NV1
240	Trường THPT Hùng Vương	19	140438	Phan Thị Thúy Vân	14/09/2011	Nữ	THCS Trần Phú	6.00	2.50	5.75	0.0	14.25	NV1
241	Trường THPT Hùng Vương	20	140458	Trần Thị Yên Vy	21/05/2011	Nữ	THCS Hương Thọ Phú	5.75	4.25	4.25	0.0	14.25	NV1
242	Trường THPT Hùng Vương	4	140079	Võ Minh Duy	28/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.00	3.75	3.50	0.0	14.25	NV1
243	Trường THPT Hùng Vương	19	140447	Đặng Phương Tường Vy	03/10/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	5.00	4.50	4.50	0.0	14.00	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
244	Trường THPT Hùng Vương	7	140158	Huỳnh Ngọc Thiên Kim	22/02/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	5.00	3.75	5.25	0.0	14.00	NV1
245	Trường THPT Hùng Vương	14	140329	Lê Bằng Tâm	17/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.00	4.00	4.00	0.0	14.00	NV1
246	Trường THPT Hùng Vương	17	140389	Nguyễn Chí Thiện	20/07/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	6.75	4.50	2.75	0.0	14.00	NV1
247	Trường THPT Hùng Vương	1	140011	Nguyễn Hoàng Anh	07/08/2011	Nam	THCS Thống Nhất	7.25	4.00	2.75	0.0	14.00	NV1
248	Trường THPT Hùng Vương	9	140209	Nguyễn Tấn Lộc	02/05/2011	Nam	THCS Cần Đốt	7.00	4.25	2.75	0.0	14.00	NV1
249	Trường THPT Hùng Vương	12	140284	Nguyễn Toàn Phát	26/09/2011	Nam	THCS Thống Nhất	6.25	3.75	4.00	0.0	14.00	NV1
250	Trường THPT Hùng Vương	19	140452	Nguyễn Tường Vy	06/05/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	7.25	2.75	4.00	0.0	14.00	NV1
251	Trường THPT Hùng Vương	18	140416	Trương Nguyễn Bảo Trân	28/04/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	6.50	4.00	3.50	0.0	14.00	NV1
252	Trường THPT Hùng Vương	17	140388	Võ Cao Thắng	08/06/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.75	3.50	2.75	0.0	14.00	NV1
253	Trường THPT Hùng Vương	9	140212	Võ Phước Lộc	29/04/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	7.75	3.00	3.25	0.0	14.00	NV1
254	Trường THPT Hùng Vương	3	140069	Lê Thị Thanh Dân	31/07/2011	Nữ	THCS Hướng Thọ Phú	6.50	2.00	5.25	0.0	13.75	NV1
255	Trường THPT Hùng Vương	4	140087	Lưu Nguyễn Phước Đạt	09/07/2011	Nam	THCS Cần Đốt	6.50	3.50	3.75	0.0	13.75	NV1
256	Trường THPT Hùng Vương	1	140013	Nguyễn Ngọc Huỳnh Anh	25/03/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	7.75	3.00	3.00	0.0	13.75	NV1
257	Trường THPT Hùng Vương	20	140464	Nguyễn Ngọc Như Ý	12/05/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	6.50	3.00	4.25	0.0	13.75	NV1
258	Trường THPT Hùng Vương	12	140277	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	15/08/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	6.25	4.00	3.50	0.0	13.75	NV1
259	Trường THPT Hùng Vương	13	140309	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	07/12/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	7.50	3.25	3.00	0.0	13.75	NV1
260	Trường THPT Hùng Vương	5	140116	Nguyễn Thị Thúy Hiền	27/08/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	5.75	3.75	4.25	0.0	13.75	NV1
261	Trường THPT Hùng Vương	12	140279	Nguyễn Thị Yến Như	02/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.75	2.50	4.50	0.0	13.75	NV1
262	Trường THPT Hùng Vương	6	140140	Nguyễn Trần Kim Huyền	29/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	5.50	3.75	4.50	0.0	13.75	NV1
263	Trường THPT Hùng Vương	8	140179	Phạm Lê Gia Khánh	07/07/2011	Nam	THCS Thống Nhất	6.50	4.50	2.75	0.0	13.75	NV1
264	Trường THPT Hùng Vương	15	140343	Bùi Dương Tiến	21/09/2011	Nam	THCS Thống Nhất	6.00	5.25	2.25	0.0	13.50	NV1
265	Trường THPT Hùng Vương	12	140272	Châu Cẩm Nhung	22/06/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.50	3.75	3.25	0.0	13.50	NV1
266	Trường THPT Hùng Vương	7	140165	Lê Vũ Hoàng Khang	15/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.50	2.50	3.50	0.0	13.50	NV1
267	Trường THPT Hùng Vương	4	140086	Lương Đỗ Thành Đạt	11/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	5.75	3.75	4.00	0.0	13.50	NV1
268	Trường THPT Hùng Vương	6	140143	Nguyễn Bảo Hưng	13/09/2011	Nam	THCS Trần Phú	4.00	3.50	6.00	0.0	13.50	NV1
269	Trường THPT Hùng Vương	2	140045	Nguyễn Tấn Bảo	20/04/2010	Nam	THCS Trần Phú	6.75	2.00	4.75	0.0	13.50	NV1
270	Trường THPT Hùng Vương	16	140362	Nguyễn Tấn Văn Tuyển	11/03/2011	Nam	THCS Cần Đốt	6.00	3.75	3.75	0.0	13.50	NV1
271	Trường THPT Hùng Vương	5	140109	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	25/12/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	5.50	4.25	3.75	0.0	13.50	NV1
272	Trường THPT Hùng Vương	20	140470	Nguyễn Thị Hồng Yến	16/04/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	6.00	4.50	3.00	0.0	13.50	NV1
273	Trường THPT Hùng Vương	5	140115	Nguyễn Thị Ngân Hậu	11/03/2011	Nữ	THCS Trần Phú	6.00	3.75	3.75	0.0	13.50	NV1
274	Trường THPT Hùng Vương	7	140168	Nguyễn Trần Minh Khang	07/10/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	8.00	3.00	2.50	0.0	13.50	NV1
275	Trường THPT Hùng Vương	16	140384	Nông Quốc Thắng	12/11/2011	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	7.50	3.00	3.00	0.0	13.50	NV1
276	Trường THPT Hùng Vương	4	140077	Phan Nguyễn Hữu Duy	10/01/2011	Nam	THCS Cần Đốt	6.75	4.25	2.50	0.0	13.50	NV1
277	Trường THPT Hùng Vương	7	140157	Trần Ngô Quốc Kiệt	22/01/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.25	4.25	3.00	0.0	13.50	NV1
278	Trường THPT Hùng Vương	7	140149	Trần Nguyễn Kim Hương	14/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	6.50	2.75	4.25	0.0	13.50	NV1
279	Trường THPT Hùng Vương	5	140101	Trần Thị Hương Giang	23/01/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	7.00	3.00	3.50	0.0	13.50	NV1
280	Trường THPT Hùng Vương	3	140053	Trịnh Gia Bảo	03/03/2011	Nam	THCS Cần Đốt	7.00	3.25	3.25	0.0	13.50	NV1
281	Trường THPT Hùng Vương	10	140230	Cao Kim Ngân	23/06/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	8.25	3.00	2.00	0.0	13.25	NV1
282	Trường THPT Hùng Vương	8	140185	Đào Ngọc Đăng Khôi	27/04/2011	Nam	THCS Thống Nhất	6.50	4.00	2.75	0.0	13.25	NV1
283	Trường THPT Hùng Vương	1	140010	Lê Võ Ngọc Anh	25/01/2011	Nữ	THCS Trần Phú	5.75	3.25	4.25	0.0	13.25	NV1
284	Trường THPT Hùng Vương	3	140058	Lương Gia Bảo	22/06/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	5.00	6.00	2.25	0.0	13.25	NV1
285	Trường THPT Hùng Vương	7	140166	Nguyễn Lê Trọng Khang	05/07/2011	Nam	THCS Hướng Thọ Phú	5.75	2.50	5.00	0.0	13.25	NV1
286	Trường THPT Hùng Vương	17	140398	Nguyễn Minh Thông	29/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	4.50	4.50	4.25	0.0	13.25	NV1
287	Trường THPT Hùng Vương	6	140135	Nguyễn Phát Huy	10/04/2011	Nam	THCS Cần Đốt	6.00	3.00	4.25	0.0	13.25	NV1
288	Trường THPT Hùng Vương	15	140340	Phan Lê Cẩm Tiên	22/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.25	2.00	4.00	0.0	13.25	NV1
289	Trường THPT Hùng Vương	20	140472	Trần Ngọc Yến	03/05/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	7.25	2.75	3.25	0.0	13.25	NV1
290	Trường THPT Hùng Vương	5	140097	Trần Thị Hồng Gấm	13/08/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.25	2.00	4.00	0.0	13.25	NV1
291	Trường THPT Hùng Vương	1	140023	Trần Võ Tuấn Anh	09/04/2011	Nam	THCS Thống Nhất	5.25	3.75	4.25	0.0	13.25	NV1
292	Trường THPT Hùng Vương	16	140371	Võ Minh Thái	24/11/2011	Nam	THCS Trần Phú	4.50	3.75	5.00	0.0	13.25	NV1
293	Trường THPT Hùng Vương	19	140448	Hồ Thị Thảo Vy	15/11/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	6.50	4.50	2.00	0.0	13.00	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
294	Trường THPT Hùng Vương	17	140397	Lai Thế Thông	18/11/2010	Nam	THCS Khánh Hậu	7.50	3.00	2.50	0.0	13.00	NV1
295	Trường THPT Hùng Vương	18	140418	Lê Minh Trí	26/10/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	7.25	1.50	4.25	0.0	13.00	NV1
296	Trường THPT Hùng Vương	13	140301	Lê Nhật Trọng Phúc	15/06/2011	Nam	THCS Hương Thọ Phú	5.50	4.50	3.00	0.0	13.00	NV1
297	Trường THPT Hùng Vương	18	140420	Ngô Đình Trí	19/08/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	6.50	3.75	2.75	0.0	13.00	NV1
298	Trường THPT Hùng Vương	10	140224	Nguyễn Hoàng Minh	08/09/2011	Nam	THCS Thống Nhất	6.00	3.75	3.25	0.0	13.00	NV1
299	Trường THPT Hùng Vương	16	140379	Nguyễn Lê Thanh Thảo	17/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	7.00	3.00	3.00	0.0	13.00	NV1
300	Trường THPT Hùng Vương	13	140312	Nguyễn Minh Quang	01/02/2010	Nam	THCS Khánh Hậu	7.00	3.25	2.75	0.0	13.00	NV1
301	Trường THPT Hùng Vương	7	140146	Nguyễn Ngọc Diễm Hương	21/06/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.25	3.75	3.00	0.0	13.00	NV1
302	Trường THPT Hùng Vương	15	140338	Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	01/07/2011	Nữ	THCS Trần Phú	5.75	2.50	4.75	0.0	13.00	NV1
303	Trường THPT Hùng Vương	4	140074	Nguyễn Ngọc Phước Duy	09/09/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	6.75	3.75	2.50	0.0	13.00	NV1
304	Trường THPT Hùng Vương	9	140199	Nguyễn Phạm Khánh Linh	21/09/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	5.00	3.25	4.75	0.0	13.00	NV1
305	Trường THPT Hùng Vương	6	140129	Nguyễn Thanh Hùng	20/09/2011	Nam	THCS Thống Nhất	5.75	3.25	4.00	0.0	13.00	NV1
306	Trường THPT Hùng Vương	4	140081	Nguyễn Thị Hạnh Duyên	17/03/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	5.75	3.00	4.25	0.0	13.00	NV1
307	Trường THPT Hùng Vương	1	140021	Trần Hoàng Anh	26/09/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	6.50	4.75	1.75	0.0	13.00	NV1
308	Trường THPT Hùng Vương	11	140256	Trần Thị Bảo Ngọc	23/06/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	7.00	3.75	2.25	0.0	13.00	NV1
309	Trường THPT Hùng Vương	2	140031	Bùi Gia Bảo	04/09/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.50	3.75	2.50	0.0	12.75	NV1
310	Trường THPT Hùng Vương	1	140007	Huỳnh Lê Tuấn Anh	10/07/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	5.75	3.50	3.50	0.0	12.75	NV1
311	Trường THPT Hùng Vương	11	140257	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	13/08/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	5.25	3.25	4.25	0.0	12.75	NV1
312	Trường THPT Hùng Vương	8	140191	Nguyễn Thị Tuyết Lan	13/11/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.25	3.00	2.50	0.0	12.75	NV1
313	Trường THPT Hùng Vương	19	140453	Nguyễn Tường Vy	24/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.00	3.25	1.50	0.0	12.75	NV1
314	Trường THPT Hùng Vương	15	140348	Nguyễn Văn Tú	03/09/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.00	3.25	2.50	0.0	12.75	NV1
315	Trường THPT Hùng Vương	20	140465	Trần Như Ý	05/08/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.00	1.50	4.25	0.0	12.75	NV1
316	Trường THPT Hùng Vương	3	140052	Trần Quốc Bảo	24/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	5.75	2.50	4.50	0.0	12.75	NV1
317	Trường THPT Hùng Vương	18	140415	Trần Thị Ngọc Trân	20/04/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.50	4.00	2.25	0.0	12.75	NV1
318	Trường THPT Hùng Vương	16	140381	Trần Thị Thiên Thảo	08/06/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	7.00	3.00	2.75	0.0	12.75	NV1
319	Trường THPT Hùng Vương	4	140078	Võ Khánh Duy	07/01/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.00	2.25	3.50	0.0	12.75	NV1
320	Trường THPT Hùng Vương	19	140437	Trần Thu Uyên	18/07/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.33	4.25	2.00	0.0	12.58	NV1
321	Trường THPT Hùng Vương	2	140035	Lê Minh Gia Bảo	03/04/2011	Nam	THCS Mỹ An	5.75	3.75	3.00	0.0	12.50	NV1
322	Trường THPT Hùng Vương	18	140412	Lê Ngọc Bích Trâm	10/08/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	6.50	2.25	3.75	0.0	12.50	NV1
323	Trường THPT Hùng Vương	2	140036	Lê Nguyễn Gia Bảo	15/11/2011	Nam	THCS Thống Nhất	5.75	4.75	2.00	0.0	12.50	NV1
324	Trường THPT Hùng Vương	17	140390	Nguyễn Đức Thiện	25/02/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	5.50	3.00	4.00	0.0	12.50	NV1
325	Trường THPT Hùng Vương	17	140395	Nguyễn Hoàng Phúc Thịnh	01/04/2010	Nam	THCS Trần Phú	5.25	4.00	3.25	0.0	12.50	NV1
326	Trường THPT Hùng Vương	15	140359	Nguyễn Kim Tuyền	27/10/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	6.50	3.50	2.50	0.0	12.50	NV1
327	Trường THPT Hùng Vương	14	140313	Nguyễn Phú Minh Quân	28/07/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.75	2.50	3.25	0.0	12.50	NV1
328	Trường THPT Hùng Vương	14	140323	Nguyễn Thanh Sang	05/10/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.00	2.00	4.50	0.0	12.50	NV1
329	Trường THPT Hùng Vương	12	140268	Nguyễn Thanh Yến Nhi	14/12/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.50	2.75	3.25	0.0	12.50	NV1
330	Trường THPT Hùng Vương	7	140147	Nguyễn Thị Ngọc Hương	23/06/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.75	3.00	1.75	0.0	12.50	NV1
331	Trường THPT Hùng Vương	2	140046	Phạm Công Gia Bảo	03/12/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	5.50	2.75	4.25	0.0	12.50	NV1
332	Trường THPT Hùng Vương	11	140252	Phạm Mỹ Ngọc	06/05/2011	Nữ	THCS Trần Phú	6.75	3.00	2.75	0.0	12.50	NV1
333	Trường THPT Hùng Vương	5	140118	Trần Cao Hiền	13/06/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.00	3.25	3.25	0.0	12.50	NV1
334	Trường THPT Hùng Vương	20	140468	Đào Phi Yên	02/01/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.50	1.75	3.00	0.0	12.25	NV1
335	Trường THPT Hùng Vương	10	140222	Lê Hoàng Minh	15/03/2011	Nam	THCS Trần Phú	5.00	2.25	5.00	0.0	12.25	NV1
336	Trường THPT Hùng Vương	8	140178	Nguyễn Duy Khánh	17/04/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	5.75	3.25	3.25	0.0	12.25	NV1
337	Trường THPT Hùng Vương	6	140133	Nguyễn Hoàng Nhựt Huy	09/10/2011	Nam	THCS Thống Nhất	6.00	3.00	3.25	0.0	12.25	NV1
338	Trường THPT Hùng Vương	11	140261	Nguyễn Huỳnh Hữu Nhân	29/06/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.00	3.00	3.25	0.0	12.25	NV1
339	Trường THPT Hùng Vương	20	140466	Trần Thị Như Ý	11/10/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.50	1.75	3.00	0.0	12.25	NV1
340	Trường THPT Hùng Vương	10	140229	Trịnh Hồ Nam	18/08/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.00	3.25	2.00	0.0	12.25	NV1
341	Trường THPT Hùng Vương	8	140173	Võ Tuấn Khang	19/07/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.75	3.25	2.25	0.0	12.25	NV1
342	Trường THPT Hùng Vương	20	140467	Châu Hồ Hải Yến	15/02/2011	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	6.25	3.25	2.50	0.0	12.00	NV1
343	Trường THPT Hùng Vương	16	140372	Đặng Đức Thành	10/10/2011	Nam	THCS Cần Đốt	5.25	3.75	3.00	0.0	12.00	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
344	Trường THPT Hùng Vương	2	140033	Hà Gia Bảo	26/06/2011	Nam	THCS Thống Nhất	5.25	4.50	2.25	0.0	12.00	NV1
345	Trường THPT Hùng Vương	19	140442	Nguyễn Huỳnh Quang Vinh	01/03/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.50	2.25	3.25	0.0	12.00	NV1
346	Trường THPT Hùng Vương	5	140105	Nguyễn Nhật Anh Hòa	04/09/2010	Nam	THCS Trần Phú	6.25	3.75	2.00	0.0	12.00	NV1
347	Trường THPT Hùng Vương	8	140188	Phạm Quỳnh Lam	14/07/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	6.50	4.25	1.25	0.0	12.00	NV1
348	Trường THPT Hùng Vương	20	140471	Phạm Thị Kim Yến	23/06/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	5.50	2.25	4.25	0.0	12.00	NV1
349	Trường THPT Hùng Vương	12	140280	Trần Lê Quỳnh Như	14/02/2011	Nữ	THCS Bình Cang	4.50	2.75	4.75	0.0	12.00	NV1
350	Trường THPT Hùng Vương	10	140231	Châu Ngọc Kim Ngân	08/02/2011	Nữ	THCS Trần Phú				0.0	0.0	Tuyển thẳng
351	Trường THPT Hùng Vương	9	140208	Nguyễn Phúc Lộc	07/10/2011	Nam	THCS Trần Phú				0.0	0.0	Tuyển thẳng
352	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	8	120180	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	09/02/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.17	7.50	5.75	0.0	20.42	NV2
353	Trường THPT Tân An	13	110292	Huỳnh Diệc Thảo My	21/10/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.50	5.50	6.25	0.0	20.25	NV2
354	Trường THPT Tân An	17	110390	Lê Trần Hoàng Phát	18/08/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	8.25	7.00	5.00	0.0	20.25	NV2
355	Trường THPT Tân An	3	110070	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	26/01/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.00	4.75	8.50	0.0	20.25	NV2
356	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	35	120800	Nguyễn Hữu Thịnh	22/04/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.50	6.75	7.00	0.0	20.25	NV2
357	Trường THPT Tân An	4	110082	Nguyễn Ngọc Diệp	27/12/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.00	6.50	5.75	0.0	20.25	NV2
358	Trường THPT Tân An	5	110110	Nguyễn Thành Đạt	17/06/2011	Nam	THCS Trần Phú	8.75	4.25	7.25	0.0	20.25	NV2
359	Trường THPT Tân An	25	110594	Nguyễn Thị Tường Vy	29/11/2011	Nữ	THCS Trần Phú	9.00	5.00	6.25	0.0	20.25	NV2
360	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	29	120660	Phan Ngọc Huyền Trân	24/06/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	7.00	6.75	6.50	0.0	20.25	NV2
361	Trường THPT Tân An	12	110267	Phan Nguyễn Diệu Linh	06/08/2011	Nữ	THCS Trần Phú	9.25	4.00	7.00	0.0	20.25	NV2
362	Trường THPT Tân An	10	110229	Trần Anh Khoa	12/09/2011	Nam	THCS Trần Phú	8.25	7.25	4.75	0.0	20.25	NV2
363	Trường THPT Tân An	13	110291	Trần Phúc Minh	13/10/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	8.50	7.75	4.00	0.0	20.25	NV2
364	Trường THPT Tân An	25	110583	Hà Nguyễn Ngọc Phương Vy	14/12/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.00	5.75	6.25	0.0	20.00	NV2
365	Trường THPT Tân An	12	110281	Hồ Khánh Minh	15/11/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.50	6.25	7.25	0.0	20.00	NV2
366	Trường THPT Tân An	21	110497	Huỳnh Ngọc Thiên	21/08/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	8.00	4.50	7.50	0.0	20.00	NV2
367	Trường THPT Tân An	19	110433	Nguyễn Kim Quý	04/03/2011	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	7.00	6.50	6.50	0.0	20.00	NV2
368	Trường THPT Tân An	18	110431	Nguyễn Liêu Tuấn Quốc	03/05/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.25	4.50	8.25	0.0	20.00	NV2
369	Trường THPT Tân An	19	110435	Trần Ngọc Phương Quyên	09/02/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	8.25	6.00	5.75	0.0	20.00	NV2
370	Trường THPT Tân An	24	110563	Trần Thị Thanh Trúc	28/05/2011	Nữ	THCS Trần Phú	9.00	5.75	5.25	0.0	20.00	NV2
371	Trường THPT Tân An	26	110624	Trương Phú Khang	10/07/2011	Nam	THCS Cần Đốt	6.75	6.00	7.25	0.0	20.00	NV2
372	Trường THPT Tân An	25	110600	Võ Trần Ngô Tường Vy	03/03/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	8.00	7.75	4.25	0.0	20.00	NV2
373	Trường THPT Tân An	3	110051	Nguyễn Gia Bảo	10/03/2011	Nam	THCS Trần Phú	9.00	4.00	6.75	0.0	19.75	NV2
374	Trường THPT Tân An	26	110619	Nguyễn Hoàng Bảo Yến	09/06/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	9.75	4.25	5.75	0.0	19.75	NV2
375	Trường THPT Tân An	21	110501	Nguyễn Minh Thiện	15/11/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	8.25	5.50	6.00	0.0	19.75	NV2
376	Trường THPT Tân An	16	110379	Phan Thị Quỳnh Như	14/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	9.00	8.50	2.25	0.0	19.75	NV2
377	Trường THPT Tân An	19	110442	Trần Quang Sang	21/10/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.00	4.75	8.00	0.0	19.75	NV2
378	Trường THPT Tân An	10	110233	Cao Minh Anh Khoa	17/11/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.00	5.50	7.00	0.0	19.50	NV2
379	Trường THPT Tân An	11	110264	Nguyễn Ngọc Gia Linh	15/08/2011	Nữ	THCS Trần Phú	9.50	3.00	7.00	0.0	19.50	NV2
380	Trường THPT Tân An	1	110022	Nguyễn Tuấn Anh	14/06/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	8.75	3.75	7.00	0.0	19.50	NV2
381	Trường THPT Tân An	7	110146	Phạm Thị Bảo Hân	13/10/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	8.00	7.50	4.00	0.0	19.50	NV2
382	Trường THPT Tân An	3	110059	Trần Gia Bảo	12/08/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.00	6.75	5.75	0.0	19.50	NV2
383	Trường THPT Tân An	24	110572	Bùi Hùng Vĩ	17/08/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	7.50	6.25	5.50	0.0	19.25	NV2
384	Trường THPT Tân An	12	110282	Hồ Nguyễn Đức Minh	15/09/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.25	4.75	6.25	0.0	19.25	NV2
385	Trường THPT Tân An	2	110032	Lê Quốc Anh	15/11/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	8.50	4.50	6.25	0.0	19.25	NV2
386	Trường THPT Tân An	14	110334	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	24/07/2011	Nữ	THCS Trần Phú	6.50	5.00	7.75	0.0	19.25	NV2
387	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	22	120507	Phạm Khánh Ngân	03/09/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	6.25	6.00	7.00	0.0	19.25	NV2
388	Trường THPT Tân An	13	110290	Trần Anh Minh	24/09/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	8.50	6.50	4.25	0.0	19.25	NV2
389	Trường THPT Tân An	7	110152	Trần Nguyễn Tuyết Hoa	22/03/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	8.50	4.50	6.25	0.0	19.25	NV2
390	Trường THPT Tân An	12	110275	Võ Huy Lộc	27/07/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	8.75	5.75	4.75	0.0	19.25	NV2
391	Trường THPT Tân An	20	110479	Võ Quốc Thái	05/05/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	8.75	5.50	5.00	0.0	19.25	NV2
392	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	23	120545	Lê Huỳnh Phương Thảo	22/03/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	9.00	5.50	4.50	0.0	19.00	NV2
393	Trường THPT Tân An	26	110613	Nguyễn Ngọc Như Ý	10/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	6.50	6.75	5.75	0.0	19.00	NV2

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
394	Trường THPT Tân An	5	110097	Trần Ngọc Thùy Dương	05/07/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.25	4.00	6.75	0.0	19.00	NV2
395	Trường THPT Tân An	24	110570	Bạch Long Vân	11/05/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	8.50	2.75	7.50	0.0	18.75	NV2
396	Trường THPT Tân An	21	110503	Nguyễn Hoàng Thịnh	21/12/2011	Nam	THCS Trần Phú	8.50	3.00	7.00	0.0	18.50	NV2
397	Trường THPT Tân An	25	110592	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	23/09/2011	Nữ	THCS Trần Phú	9.00	4.25	5.25	0.0	18.50	NV2
398	Trường THPT Tân An	22	110527	Nguyễn Song Thư	18/01/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.50	4.00	6.00	0.0	18.50	NV2
399	Trường THPT Tân An	16	110369	Phan Uyên Nhi	31/08/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.50	2.50	7.50	0.0	18.50	NV2
400	Trường THPT Tân An	12	110279	Trần Trọng Mẫn	03/03/2011	Nam	THCS Thống Nhất	7.75	6.25	4.50	0.0	18.50	NV2
401	Trường THPT Tân An	13	110305	Trương Tuyết Ni	06/06/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.00	3.00	7.50	0.0	18.50	NV2
402	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	24	120567	Bùi Thị Thanh Trúc	09/10/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.75	5.25	4.25	0.0	18.25	NV2
403	Trường THPT Tân An	3	110057	Hồ Gia Bảo	05/11/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.50	6.75	5.00	0.0	18.25	NV2
404	Trường THPT Tân An	4	110092	Nguyễn Kỳ Duyên	10/05/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.75	3.75	6.75	0.0	18.25	NV2
405	Trường THPT Tân An	9	110193	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	12/06/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.00	7.00	4.25	0.0	18.25	NV2
406	Trường THPT Tân An	12	110286	Trần Khắc Hoàng Minh	18/08/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.50	4.00	6.75	0.0	18.25	NV2
407	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	34	120785	Trần Ngọc Kiều Nhi	07/01/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	8.25	4.25	5.75	0.0	18.25	NV2
408	Trường THPT Tân An	18	110410	Võ Hoàng Phúc	20/08/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.25	5.25	5.75	0.0	18.25	NV2
409	Trường THPT Tân An	4	110079	Hồ Thành Danh	29/10/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	8.00	4.00	6.00	0.0	18.00	NV2
410	Trường THPT Tân An	13	110312	Huỳnh Kim Ngân	09/03/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.50	4.50	5.00	0.0	18.00	NV2
411	Trường THPT Tân An	23	110539	Lê Ngọc Xuân Trang	21/09/2011	Nữ	THCS Trần Phú	6.50	5.75	5.75	0.0	18.00	NV2
412	Trường THPT Tân An	10	110240	Nguyễn Hoàng Khôi	25/11/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.75	7.00	4.25	0.0	18.00	NV2
413	Trường THPT Tân An	9	110211	Võ Duy Khang	25/03/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.25	7.50	3.25	0.0	18.00	NV2
414	Trường THPT Tân An	21	110486	Bá Trần Phương Thảo	07/02/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.50	4.75	5.50	0.0	17.75	NV2
415	Trường THPT Tân An	16	110375	Bùi Trần Thanh Như	10/10/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.25	4.50	5.00	0.0	17.75	NV2
416	Trường THPT Tân An	10	110221	Đình Huỳnh Tân Khoa	08/12/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.75	5.00	6.00	0.0	17.75	NV2
417	Trường THPT Tân An	13	110310	Hồ Thị Quỳnh Ngân	16/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	7.25	7.25	3.25	0.0	17.75	NV2
418	Trường THPT Tân An	22	110523	Nguyễn Lâm Anh Thư	18/08/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.50	4.50	5.75	0.0	17.75	NV2
419	Trường THPT Tân An	12	110285	Nguyễn Phúc Tiến Minh	21/11/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	5.25	4.75	7.75	0.0	17.75	NV2
420	Trường THPT Tân An	1	110023	Nguyễn Võ Minh Anh	04/12/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.50	6.00	4.25	0.0	17.75	NV2
421	Trường THPT Tân An	14	110335	Trần Bảo Ngọc	04/01/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	7.75	4.00	6.00	0.0	17.75	NV2
422	Trường THPT Tân An	1	110001	Huỳnh An An	19/05/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	8.25	6.75	2.50	0.0	17.50	NV2
423	Trường THPT Tân An	19	110443	Nguyễn Hoàng Sang	27/10/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	4.25	7.00	6.25	0.0	17.50	NV2
424	Trường THPT Tân An	11	110263	Nguyễn Lâm Khánh Linh	27/01/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.50	5.00	4.00	0.0	17.50	NV2
425	Trường THPT Tân An	6	110141	Nguyễn Ngọc Khả Hân	20/05/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.25	4.25	5.00	0.0	17.50	NV2
426	Trường THPT Tân An	26	110615	Nguyễn Như Ý	05/12/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	8.75	5.50	3.25	0.0	17.50	NV2
427	Trường THPT Tân An	6	110123	Phạm Lê Minh Đức	12/10/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	5.50	7.00	5.00	0.0	17.50	NV2
428	Trường THPT Tân An	23	110552	Phạm Nguyễn Quỳnh Trân	04/01/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	5.75	5.50	6.25	0.0	17.50	NV2
429	Trường THPT Tân An	9	110199	Võ Minh Kha	12/11/2011	Nam	THCS Trần Phú	8.25	5.75	3.50	0.0	17.50	NV2
430	Trường THPT Tân An	16	110380	Kiều Thị Bảo Như	04/04/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	8.50	4.50	4.25	0.0	17.25	NV2
431	Trường THPT Tân An	1	110015	Lạc Phan Hồng Anh	01/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	8.00	4.75	4.50	0.0	17.25	NV2
432	Trường THPT Tân An	17	110407	Nguyễn Thành Phúc	11/05/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.25	4.50	5.50	0.0	17.25	NV2
433	Trường THPT Tân An	11	110252	Nguyễn Trần Ngọc Lan	25/11/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.75	3.75	5.75	0.0	17.25	NV2
434	Trường THPT Tân An	12	110278	Nguyễn Võ Hoàng Mai	20/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	7.75	7.25	2.25	0.0	17.25	NV2
435	Trường THPT Tân An	3	110056	Trần Quốc Bảo	14/10/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.50	4.50	5.25	0.0	17.25	NV2
436	THPT Lê Quý Đôn - Long An	20	130458	Đoàn Minh Tân	12/01/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	7.00	4.00	6.00	0.0	17.00	NV2
437	THPT Lê Quý Đôn - Long An	12	130271	Hoàng Kim Ngân	15/09/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	7.25	4.75	5.00	0.0	17.00	NV2
438	Trường THPT Tân An	20	110459	Huỳnh Phước Tiến	30/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thăng	6.50	5.25	5.25	0.0	17.00	NV2
439	THPT Lê Quý Đôn - Long An	25	130582	Nguyễn Cao Thanh Tú	27/08/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.75	7.00	2.25	0.0	17.00	NV2
440	THPT Lê Quý Đôn - Long An	8	130182	Nguyễn Đăng Khoa	09/03/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.00	4.00	7.00	0.0	17.00	NV2
441	Trường THPT Tân An	18	110418	Nguyễn Ngọc Hoài Phương	21/02/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	8.00	4.00	5.00	0.0	17.00	NV2
442	Trường THPT Tân An	19	110454	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	27/02/2011	Nữ	THCS Trần Phú	6.00	5.25	5.75	0.0	17.00	NV2
443	THPT Lê Quý Đôn - Long An	2	130030	Nguyễn Ngọc Yến Anh	28/11/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	6.75	5.50	4.75	0.0	17.00	NV2

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
444	Trường THPT Tân An	24	110575	Nguyễn Quang Vinh	23/11/2010	Nam	THCS Trần Phú	7.75	2.75	6.50	0.0	17.00	NV2
445	Trường THPT Tân An	24	110560	Phạm Thanh Trọng	10/05/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.25	3.25	7.50	0.0	17.00	NV2
446	THPT Lê Quý Đôn - Long An	27	130633	Phạm Thị Hồng Yến	06/06/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	7.50	6.50	3.00	0.0	17.00	NV2
447	THPT Lê Quý Đôn - Long An	19	130452	Trần Tấn Tài	19/12/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	7.75	5.50	3.75	0.0	17.00	NV2
448	Trường THPT Tân An	17	110387	Trần Tiến Phát	02/08/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.50	4.25	5.25	0.0	17.00	NV2
449	THPT Lê Quý Đôn - Long An	16	130364	Châu Ngọc Bảo Như	16/08/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.00	5.50	4.25	0.0	16.75	NV2
450	Trường THPT Tân An	7	110154	Đoàn Minh Hoàng	19/02/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.50	3.25	6.00	0.0	16.75	NV2
451	THPT Lê Quý Đôn - Long An	10	130240	Lê Minh Mẫn	16/09/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	7.50	4.75	4.50	0.0	16.75	NV2
452	Trường THPT Tân An	18	110422	Nguyễn Công Quang	17/05/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.75	3.50	6.50	0.0	16.75	NV2
453	THPT Lê Quý Đôn - Long An	26	130611	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	18/09/2011	Nữ	THCS Nguyễn Văn Tiếp	7.25	5.75	3.75	0.0	16.75	NV2
454	THPT Lê Quý Đôn - Long An	23	130537	Nguyễn Thị Thu Trang	30/12/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	6.25	6.00	4.50	0.0	16.75	NV2
455	THPT Lê Quý Đôn - Long An	12	130280	Nguyễn Trần Kim Ngân	06/03/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	8.00	5.25	3.50	0.0	16.75	NV2
456	THPT Lê Quý Đôn - Long An	15	130355	Nguyễn Trần Yến Nhi	30/09/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.50	3.50	4.75	0.0	16.75	NV2
457	THPT Lê Quý Đôn - Long An	2	130034	Nguyễn Võ Tuấn Anh	11/03/2011	Nam	THCS Thống Nhất	5.50	5.25	6.00	0.0	16.75	NV2
458	THPT Lê Quý Đôn - Long An	14	130323	Phạm Thanh Ngọc	25/05/2011	Nữ	THCS Bình Cang	8.25	3.75	4.75	0.0	16.75	NV2
459	Trường THPT Tân An	16	110373	Trần Ngọc An Nhiên	04/12/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	6.25	4.75	5.75	0.0	16.75	NV2
460	Trường THPT Tân An	24	110554	Trần Ngọc Huyền Trân	11/08/2011	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	7.50	4.00	5.25	0.0	16.75	NV2
461	THPT Lê Quý Đôn - Long An	20	130475	Trần Thị Hồng Thắm	25/04/2011	Nữ	THCS Bình Cang	7.75	3.75	5.25	0.0	16.75	NV2
462	THPT Lê Quý Đôn - Long An	6	130123	Trần Trung Hiếu	08/06/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.00	4.50	5.25	0.0	16.75	NV2
463	THPT Lê Quý Đôn - Long An	11	130252	Võ Nhật Minh	28/04/2011	Nam	THCS Lợi Bình Nhơn	8.75	3.00	5.00	0.0	16.75	NV2
464	THPT Lê Quý Đôn - Long An	14	130328	Võ Thị Bích Ngọc	07/08/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	7.50	4.50	4.75	0.0	16.75	NV2
465	Trường THPT Tân An	14	110324	Bùi Nguyễn Ngân Ngân	15/03/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.25	4.00	5.25	0.0	16.50	NV2
466	Trường THPT Tân An	21	110481	Cao Thị Ngọc Thanh	09/08/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.00	3.25	6.25	0.0	16.50	NV2
467	THPT Lê Quý Đôn - Long An	19	130435	Đặng Ngọc Thúy Quỳnh	18/08/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	8.25	3.25	5.00	0.0	16.50	NV2
468	THPT Lê Quý Đôn - Long An	12	130275	Nguyễn Hồng Kim Ngân	28/08/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	7.50	4.00	5.00	0.0	16.50	NV2
469	THPT Lê Quý Đôn - Long An	11	130245	Nguyễn Huỳnh Gia Minh	11/09/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	4.25	6.75	5.50	0.0	16.50	NV2
470	THPT Lê Quý Đôn - Long An	20	130463	Nguyễn Thị Kim Thanh	10/06/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	7.50	4.50	4.50	0.0	16.50	NV2
471	Trường THPT Tân An	9	110204	Phan Võ Hoàng Khang	05/03/2011	Nam	Trường TH, THCS&THPT Hà Long	8.00	6.25	2.25	0.0	16.50	NV2
472	THPT Lê Quý Đôn - Long An	15	130341	Trần Gia Nguyên	21/05/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	8.25	3.75	4.50	0.0	16.50	NV2
473	THPT Lê Quý Đôn - Long An	10	130233	Trần Lê Thành Lộc	17/02/2011	Nam	THCS Thống Nhất	8.00	3.75	4.75	0.0	16.50	NV2
474	Trường THPT Tân An	8	110185	Trương Hoài Kiên	04/01/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.00	3.25	6.25	0.0	16.50	NV2
475	THPT Lê Quý Đôn - Long An	19	130446	Võ Lâm Tú Quỳnh	31/03/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.25	3.75	5.50	0.0	16.50	NV2
476	THPT Lê Quý Đôn - Long An	6	130133	Chương Đông Huy	04/12/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.25	5.00	3.00	1.0	16.25	NV2
477	THPT Lê Quý Đôn - Long An	10	130217	Đặng Nguyễn Hà Linh	15/08/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	7.75	6.50	2.00	0.0	16.25	NV2
478	Trường THPT Tân An	5	110102	Huỳnh Thiên Nhã Đan	26/05/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.75	4.75	3.75	0.0	16.25	NV2
479	Trường THPT Tân An	3	110066	Huỳnh Trí Công	16/09/2011	Nam	THCS Trần Phú	8.00	2.50	5.75	0.0	16.25	NV2
480	THPT Lê Quý Đôn - Long An	7	130160	Huỳnh Trọng Khang	08/01/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.00	5.50	4.75	0.0	16.25	NV2
481	Trường THPT Tân An	5	110106	Kha Tấn Đạt	06/07/2011	Nam	THCS Trần Phú	5.25	5.25	5.75	0.0	16.25	NV2
482	THPT Lê Quý Đôn - Long An	8	130188	Lê Minh Khôi	27/01/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.75	3.75	4.75	0.0	16.25	NV2
483	THPT Lê Quý Đôn - Long An	18	130411	Lê Ngọc Vân Phương	15/09/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	8.00	3.50	4.75	0.0	16.25	NV2
484	THPT Lê Quý Đôn - Long An	21	130490	Lê Thị Anh Thơ	15/06/2010	Nữ	THCS Trần Phú	8.00	2.75	5.50	0.0	16.25	NV2
485	THPT Lê Quý Đôn - Long An	10	130237	Mã Quỳnh Xuân Mai	05/10/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	5.00	5.00	6.25	0.0	16.25	NV2
486	THPT Lê Quý Đôn - Long An	21	130504	Nguyễn Ngọc Anh Thư	28/06/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	7.00	6.25	3.00	0.0	16.25	NV2
487	Trường THPT Tân An	8	110178	Nguyễn Ngọc Kim Hương	21/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	7.75	4.25	4.25	0.0	16.25	NV2
488	THPT Lê Quý Đôn - Long An	10	130232	Nguyễn Võ Bá Lộc	19/08/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	7.75	6.00	2.50	0.0	16.25	NV2
489	THPT Lê Quý Đôn - Long An	14	130322	Phạm Lê Bảo Ngọc	17/05/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	8.00	5.25	3.00	0.0	16.25	NV2
490	THPT Lê Quý Đôn - Long An	23	130541	Võ Lê Đoan Trang	10/01/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	7.50	3.00	5.75	0.0	16.25	NV2
491	THPT Lê Quý Đôn - Long An	2	130038	Võ Diệu Anh	16/03/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.92	5.75	3.50	0.0	16.17	NV2
492	Trường THPT Tân An	24	110556	Đoàn Lê Minh Trí	02/07/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.50	5.75	3.75	0.0	16.00	NV2
493	THPT Lê Quý Đôn - Long An	5	130097	Hồ Quỳnh Giang	25/01/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	6.00	4.00	6.00	0.0	16.00	NV2

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
494	THPT Lê Quý Đôn - Long An	10	130220	Lý Ngọc Linh	05/10/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	5.25	5.25	5.50	0.0	16.00	NV2
495	THPT Lê Quý Đôn - Long An	23	130548	Nguyễn Hồ Thảo Trâm	28/11/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.50	3.75	3.75	0.0	16.00	NV2
496	THPT Lê Quý Đôn - Long An	3	130063	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	31/12/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.00	3.50	4.50	0.0	16.00	NV2
497	Trường THPT Tân An	21	110492	Nguyễn Trần Thanh Thảo	08/05/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	6.25	4.00	5.75	0.0	16.00	NV2
498	THPT Lê Quý Đôn - Long An	7	130145	Phạm Trần Đăng Huy	16/06/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	6.50	4.00	5.50	0.0	16.00	NV2
499	Trường THPT Tân An	24	110559	Trần Phúc Trọng	08/06/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.00	4.50	5.50	0.0	16.00	NV2
500	Trường THPT Tân An	26	110622	Võ Huỳnh Bảo Yên	21/03/2011	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	6.75	5.25	4.00	0.0	16.00	NV2
501	Trường THPT Tân An	8	110186	Châu Nguyễn Anh Kiệt	15/02/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.75	3.50	5.50	0.0	15.75	NV2
502	THPT Lê Quý Đôn - Long An	13	130306	Đình Ánh Ngọc	24/03/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	7.75	4.75	3.25	0.0	15.75	NV2
503	THPT Lê Quý Đôn - Long An	11	130253	Dương Ngọc Trà My	28/11/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	6.00	5.00	4.75	0.0	15.75	NV2
504	Trường THPT Tân An	25	110578	Nguyễn Nghĩa Quốc Vượng	11/02/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	5.50	4.25	6.00	0.0	15.75	NV2
505	THPT Lê Quý Đôn - Long An	18	130416	Nguyễn Trúc Phương	13/05/2011	Nữ	THCS Hương Thọ Phú	7.25	4.00	4.50	0.0	15.75	NV2
506	THPT Lê Quý Đôn - Long An	14	130321	Phạm Khánh Ngọc	29/07/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	4.75	6.00	5.00	0.0	15.75	NV2
507	THPT Lê Quý Đôn - Long An	15	130342	Phạm Thanh Ngu	29/04/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	6.00	5.25	4.50	0.0	15.75	NV2
508	THPT Lê Quý Đôn - Long An	17	130393	Trần Thế Phong	18/09/2011	Nam	THCS Thống Nhất	4.25	7.00	4.50	0.0	15.75	NV2
509	Trường THPT Tân An	7	110165	Ngô Gia Huy	11/06/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.50	3.75	5.25	0.0	15.50	NV2
510	Trường THPT Tân An	10	110237	Nguyễn Đăng Khôi	16/11/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.50	3.75	4.25	0.0	15.50	NV2
511	Trường THPT Tân An	1	110020	Nguyễn Hoàng Minh Anh	08/09/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	7.25	5.75	2.50	0.0	15.50	NV2
512	Trường THPT Tân An	22	110524	Nguyễn Minh Thư	28/04/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	7.25	3.50	4.75	0.0	15.50	NV2
513	THPT Lê Quý Đôn - Long An	10	130228	Nguyễn Ngọc Long	09/03/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.50	4.25	4.75	0.0	15.50	NV2
514	THPT Lê Quý Đôn - Long An	22	130515	Nguyễn Phạm Cẩm Tiên	19/10/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.00	3.75	4.75	0.0	15.50	NV2
515	THPT Lê Quý Đôn - Long An	24	130576	Nguyễn Thị Kim Tuyền	26/09/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	7.25	3.75	4.50	0.0	15.50	NV2
516	THPT Lê Quý Đôn - Long An	2	130045	Phạm Xuân Bách	11/12/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.75	4.50	4.25	0.0	15.50	NV2
517	THPT Lê Quý Đôn - Long An	2	130035	Phan Lê Hồng Anh	18/05/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.00	3.25	5.25	0.0	15.50	NV2
518	THPT Lê Quý Đôn - Long An	21	130485	Phan Nguyễn Duy Thịnh	19/01/2011	Nam	THCS Nguyễn Văn Tiếp	6.50	3.25	5.75	0.0	15.50	NV2
519	THPT Lê Quý Đôn - Long An	4	130089	Phan Quốc Đạt	09/05/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.00	3.75	4.75	0.0	15.50	NV2
520	THPT Lê Quý Đôn - Long An	15	130350	Trần Phan Quang Nhật	30/03/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	5.50	4.50	5.50	0.0	15.50	NV2
521	Trường THPT Tân An	26	110607	Trần Xuân Xanh	12/03/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	7.75	5.25	2.50	0.0	15.50	NV2
522	THPT Lê Quý Đôn - Long An	9	130211	Hồ Ngọc Thiên Kim	08/06/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	7.50	4.25	3.50	0.0	15.25	NV2
523	THPT Lê Quý Đôn - Long An	27	130628	Huỳnh Thị Diễm Xuyên	05/08/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	7.25	3.00	5.00	0.0	15.25	NV2
524	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	34	120791	Lê Thiên Phúc	17/02/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	7.25	3.00	5.00	0.0	15.25	NV2
525	Trường THPT Tân An	7	110145	Ngô Huỳnh Gia Hân	07/12/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.75	3.25	4.25	0.0	15.25	NV2
526	THPT Lê Quý Đôn - Long An	15	130343	Nguyễn Hữu Nhân	11/08/2010	Nam	THCS Khánh Hậu	6.75	4.25	4.25	0.0	15.25	NV2
527	THPT Lê Quý Đôn - Long An	2	130026	Nguyễn Mậu Phan Anh	01/08/2011	Nam	THCS Thống Nhất	7.75	4.25	3.25	0.0	15.25	NV2
528	THPT Lê Quý Đôn - Long An	22	130506	Nguyễn Ngọc Minh Thư	19/02/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	8.00	3.50	3.75	0.0	15.25	NV2
529	THPT Lê Quý Đôn - Long An	20	130467	Phạm Gia Thành	04/08/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.00	3.75	4.50	0.0	15.25	NV2
530	THPT Lê Quý Đôn - Long An	1	130010	Phạm Phúc An	07/05/2011	Nam	THCS Thống Nhất	6.25	6.50	2.50	0.0	15.25	NV2
531	THPT Lê Quý Đôn - Long An	24	130568	Trần Phương Trúc	03/01/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	6.00	3.50	5.75	0.0	15.25	NV2
532	THPT Lê Quý Đôn - Long An	10	130222	Trương Ngọc Trúc Linh	10/05/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	4.75	3.75	6.75	0.0	15.25	NV2
533	Trường THPT Tân An	10	110217	Võ Minh Khánh	12/11/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.50	6.00	2.75	0.0	15.25	NV2
534	THPT Lê Quý Đôn - Long An	22	130525	Trần Trung Cao Tiên	05/04/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	5.08	3.25	6.75	0.0	15.08	NV2
535	THPT Lê Quý Đôn - Long An	7	130157	Nguyễn Hoàng Kha	16/02/2011	Nam	THCS Thống Nhất	7.00	5.50	2.50	0.0	15.00	NV2
536	Trường THPT Tân An	5	110101	Nguyễn Tấn Hoàng Đan	06/01/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.25	3.75	5.00	0.0	15.00	NV2
537	THPT Lê Quý Đôn - Long An	26	130619	Nguyễn Trương Đông Vy	18/06/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.75	4.25	3.00	0.0	15.00	NV2
538	Trường THPT Tân An	11	110257	Tạ Ngọc Liễu	15/08/2011	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	7.25	3.50	4.25	0.0	15.00	NV2
539	Trường THPT Tân An	9	110205	Trần Vũ Khang	27/06/2011	Nam	THCS Trần Phú	8.25	2.75	4.00	0.0	15.00	NV2
540	Trường THPT Tân An	8	110188	Võ Ngọc Anh Kiệt	23/09/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.50	4.00	3.50	0.0	15.00	NV2
541	THPT Lê Quý Đôn - Long An	16	130382	Huỳnh Tiến Phát	14/02/2011	Nam	THCS Thống Nhất	6.50	4.25	4.00	0.0	14.75	NV2
542	THPT Lê Quý Đôn - Long An	10	130236	Lê Hiền Mai	15/10/2010	Nữ	THCS Thống Nhất	7.75	3.75	3.25	0.0	14.75	NV2
543	Trường THPT Tân An	21	110504	Nguyễn Hoàng Gia Thịnh	01/03/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	6.00	2.75	6.00	0.0	14.75	NV2

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
544	Trường THPT Tân An	14	110325	Nguyễn Kim Ngân	28/10/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.25	4.75	2.75	0.0	14.75	NV2
545	THPT Lê Quý Đôn - Long An	24	130567	Phan Ngọc Trúc	13/08/2011	Nữ	THCS Trần Phú	6.75	4.25	3.75	0.0	14.75	NV2
546	THPT Lê Quý Đôn - Long An	25	130598	Trương Anh Việt	02/10/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	5.75	4.00	5.00	0.0	14.75	NV2
547	THPT Lê Quý Đôn - Long An	21	130496	Nguyễn Dương Khánh Thuy	20/08/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.17	2.50	5.00	0.0	14.67	NV2
548	THPT Lê Quý Đôn - Long An	7	130154	Đình Song Hương	05/11/2011	Nữ	THCS Trần Phú	6.75	2.75	5.00	0.0	14.50	NV2
549	Trường THPT Tân An	24	110557	Lê Minh Triết	06/10/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.00	5.75	2.75	0.0	14.50	NV2
550	THPT Lê Quý Đôn - Long An	20	130480	Lê Nguyễn Gia Thịnh	06/03/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	8.00	2.50	4.00	0.0	14.50	NV2
551	THPT Lê Quý Đôn - Long An	6	130121	Nguyễn Hoàng Anh Hiếu	19/09/2011	Nam	THCS Thống Nhất	6.50	4.25	3.75	0.0	14.50	NV2
552	THPT Lê Quý Đôn - Long An	4	130082	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	03/06/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.25	2.00	4.25	0.0	14.50	NV2
553	THPT Lê Quý Đôn - Long An	19	130440	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	29/09/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	6.00	5.00	3.50	0.0	14.50	NV2
554	Trường THPT Tân An	22	110517	Trần Ngọc Phương Thuý	14/11/2011	Nữ	THCS Trần Phú	5.50	5.00	4.00	0.0	14.50	NV2
555	THPT Lê Quý Đôn - Long An	25	130580	Võ Lê Kim Tuyền	28/08/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.00	1.50	6.00	0.0	14.50	NV2
556	THPT Lê Quý Đôn - Long An	1	130018	Hà Trần Phương Anh	04/02/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	8.75	2.25	3.25	0.0	14.25	NV2
557	THPT Lê Quý Đôn - Long An	3	130070	Lê Phạm Hồng Chuyên	14/06/2011	Nữ	THCS Khánh Hậu	6.00	5.00	3.25	0.0	14.25	NV2
558	THPT Lê Quý Đôn - Long An	18	130413	Ngô Mai Phương	13/06/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	6.25	2.75	5.25	0.0	14.25	NV2
559	Trường THPT Tân An	21	110484	Nguyễn Minh Thành	22/11/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.50	5.75	2.00	0.0	14.25	NV2
560	THPT Lê Quý Đôn - Long An	26	130616	Nguyễn Thị Thanh Vy	06/04/2011	Nữ	THCS Cần Đốt	5.75	2.50	6.00	0.0	14.25	NV2
561	THPT Lê Quý Đôn - Long An	11	130258	Nguyễn Trần Hoàng My	22/07/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	6.50	3.25	4.50	0.0	14.25	NV2
562	THPT Lê Quý Đôn - Long An	22	130509	Phùng Thị Ngọc Thư	06/06/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	7.25	3.50	3.50	0.0	14.25	NV2
563	THPT Lê Quý Đôn - Long An	17	130405	Trần Gia Phúc	28/11/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	6.75	3.50	4.00	0.0	14.25	NV2
564	THPT Lê Quý Đôn - Long An	18	130420	Bùi Minh Quang	25/04/2011	Nam	THCS Thống Nhất	6.50	5.00	2.50	0.0	14.00	NV2
565	THPT Lê Quý Đôn - Long An	17	130396	Cái Hoàng Phúc	08/08/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	6.75	2.50	4.75	0.0	14.00	NV2
566	THPT Lê Quý Đôn - Long An	11	130263	Đặng Nhật Nam	20/05/2011	Nam	THCS Thống Nhất	6.75	3.25	4.00	0.0	14.00	NV2
567	THPT Lê Quý Đôn - Long An	9	130214	Hồ Ngọc Phong Lam	14/08/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	7.00	4.50	2.50	0.0	14.00	NV2
568	THPT Lê Quý Đôn - Long An	22	130517	Lương Nhật Tiến	12/08/2011	Nam	THCS Khánh Hậu	7.00	4.00	3.00	0.0	14.00	NV2
569	Trường THPT Tân An	16	110381	Ngô Trần Quỳnh Như	15/11/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	7.75	2.75	3.50	0.0	14.00	NV2
570	THPT Lê Quý Đôn - Long An	22	130518	Nguyễn Hoàng Trung Tiến	12/12/2011	Nam	Trường THCS Bến Lức	7.50	3.50	3.00	0.0	14.00	NV2
571	Trường THPT Tân An	20	110470	Trịnh Anh Tuấn	29/03/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.75	3.00	4.25	0.0	14.00	NV2
572	THPT Lê Quý Đôn - Long An	20	130478	Đào Thái Thịnh	16/05/2011	Nam	THCS Thống Nhất	7.00	4.00	2.75	0.0	13.75	NV2
573	THPT Lê Quý Đôn - Long An	16	130379	Hà Tấn Phát	09/09/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.50	3.00	4.25	0.0	13.75	NV2
574	THPT Lê Quý Đôn - Long An	17	130387	Nguyễn Lưu Tiến Phát	04/10/2011	Nam	THCS Thống Nhất	4.75	5.25	3.75	0.0	13.75	NV2
575	Trường THPT Tân An	20	110475	Nguyễn Trương Bích Tuyền	14/10/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.50	3.75	2.50	0.0	13.75	NV2
576	THPT Lê Quý Đôn - Long An	17	130395	Phạm Võ Đức Phú	04/04/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.00	3.50	3.25	0.0	13.75	NV2
577	THPT Lê Quý Đôn - Long An	11	130251	Trần Nhật Minh	14/07/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.25	4.25	2.25	0.0	13.75	NV2
578	THPT Lê Quý Đôn - Long An	27	130636	Hà Ngọc Như Ý	10/11/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	8.75	3.25	1.50	0.0	13.50	NV2
579	THPT Lê Quý Đôn - Long An	16	130383	Lê Tấn Phát	01/04/2011	Nam	THCS Thống Nhất	5.50	4.75	3.25	0.0	13.50	NV2
580	Trường THPT Tân An	1	110019	Mai Đức Anh	06/07/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.00	2.50	4.00	0.0	13.50	NV2
581	Trường THPT Tân An	13	110304	Nguyễn Duy Nền	31/03/2011	Nam	THCS Trần Phú	4.50	5.25	3.75	0.0	13.50	NV2
582	THPT Lê Quý Đôn - Long An	15	130337	Nguyễn Ngọc Kỳ Nguyên	24/11/2010	Nữ	THCS Trần Phú	6.50	2.75	4.25	0.0	13.50	NV2
583	Trường THPT Tân An	21	110493	Nguyễn Thị Hồng Thắm	31/10/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.25	3.50	2.75	0.0	13.50	NV2
584	THPT Lê Quý Đôn - Long An	18	130427	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	25/02/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	6.00	4.75	2.75	0.0	13.50	NV2
585	THPT Lê Quý Đôn - Long An	12	130270	Nguyễn Thị Ngọc Nga	26/10/2011	Nữ	THCS Thống Nhất	6.75	3.75	3.00	0.0	13.50	NV2
586	THPT Lê Quý Đôn - Long An	26	130620	Nguyễn Tường Vy	29/06/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	6.50	2.75	4.25	0.0	13.50	NV2
587	Trường THPT Tân An	25	110577	Phạm Hoàng Vũ	12/01/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.50	4.50	2.50	0.0	13.50	NV2
588	THPT Lê Quý Đôn - Long An	16	130365	Châu Võ Ngọc Như	07/09/2011	Nữ	THCS Trần Phú	6.00	2.75	4.50	0.0	13.25	NV2
589	THPT Lê Quý Đôn - Long An	26	130606	Hồ Ngọc Thảo Vy	24/11/2011	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	6.50	2.00	4.75	0.0	13.25	NV2
590	THPT Lê Quý Đôn - Long An	20	130470	Dương Thị Huỳnh Thảo	21/04/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	5.00	2.75	5.25	0.0	13.00	NV2
591	THPT Lê Quý Đôn - Long An	10	130230	Nguyễn Anh Lộc	06/08/2011	Nam	THCS Thống Nhất	3.00	6.00	4.00	0.0	13.00	NV2
592	THPT Lê Quý Đôn - Long An	14	130335	Nguyễn Minh Nguyên	10/10/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	6.50	2.00	4.50	0.0	13.00	NV2
593	Trường THPT Tân An	8	110187	Phạm Anh Kiệt	29/10/2011	Nam	THCS Trần Phú	4.75	3.25	5.00	0.0	13.00	NV2

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
594	Trường THPT Tân An	21	110502	Nguyễn Phước Thiện	30/07/2011	Nam	THCS Nhựt Tảo	8.50	3.75	5.75	0.0	18.00	NV3
595	Trường THPT Tân An	6	110121	Trương Huỳnh Đức	23/03/2011	Nam	THCS Lý Tự Trọng	7.50	5.00	5.25	0.0	17.75	NV3
596	Trường THPT Tân An	4	110095	Huỳnh Nguyễn Thái Dương	18/04/2011	Nam	THCS Trần Phú	8.00	3.75	5.75	0.0	17.50	NV3
597	Trường THPT Tân An	20	110467	Nguyễn Ngọc Tuấn	20/03/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.50	3.75	6.25	0.0	17.50	NV3
598	Trường THPT Tân An	15	110342	Nguyễn Trần Khánh Ngọc	08/10/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	5.50	8.50	3.50	0.0	17.50	NV3
599	Trường THPT Tân An	26	110616	Võ Ngọc Như Ý	26/06/2011	Nữ	THCS Trần Phú	9.00	4.25	4.25	0.0	17.50	NV3
600	Trường THPT Tân An	23	110536	Nguyễn Ngọc Anh Thy	04/05/2011	Nữ	THCS Trần Phú	8.25	4.75	4.00	0.0	17.00	NV3
601	Trường THPT Tân An	24	110568	Đặng Ngọc Phương Uyên	25/02/2011	Nữ	THCS Nhựt Tảo	5.50	6.25	4.75	0.0	16.50	NV3
602	Trường THPT Tân An	1	110006	Nguyễn Cao Tuấn An	09/11/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.00	4.00	5.50	0.0	16.50	NV3
603	Trường THPT Tân An	8	110180	Phạm Thị Hoài Hương	18/06/2011	Nữ	THCS Lợi Bình Nhơn	9.00	4.25	2.75	0.0	16.00	NV3
604	Trường THPT Tân An	8	110169	Nguyễn Gia Huy (B)	02/08/2011	Nam	THCS Trần Phú	6.00	3.25	6.00	0.0	15.25	NV3
605	Trường THPT Tân An	1	110002	Huỳnh Bùi Phước An	15/04/2011	Nam	THCS Trần Phú	7.50	3.50	4.00	0.0	15.00	NV3
606	Trường THPT Tân An	22	110521	Lê Minh Thư	30/04/2011	Nữ	THCS Trần Phú	7.50	2.50	4.00	0.0	14.00	NV3

Tổng cộng danh sách này có 606 Học sinh trúng tuyển, danh sách gồm có 13 trang

**XÁC NHẬN DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN  
CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN  
Lê Thị Anh Thư Ký tên *[Ký]*  
Bùi Thị Ngọc Mai Ký tên *[Ký]*

Long An, ngày 07 tháng 07 năm 2026  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

(Ký tên và đóng dấu)  
*[Ký]*  
TRẦN THỊ NGỌC THÚY



CÁN BỘ XÉT DUYỆT

*[Ký]*  
Lê Lữ Quán Anh

**DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT**

Tây Ninh, ngày 07 tháng 7 năm 2026  
DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ

*[Ký]*  
NGUYỄN QUANG THÁI



